



Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2023

LUẬT THI ĐẤU BÓNG ĐÁ 7 NGƯỜI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 433/QĐ-LĐBĐVN ngày 22 tháng 8 năm 2023
của Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng đá Việt Nam)

LUẬT 1 - SÂN THI ĐẤU

1. Mặt sân

Các trận đấu có thể tổ chức trên mặt sân cỏ tự nhiên hoặc mặt cỏ nhân tạo, do Điều lệ Giải quy định.

2. Các đường giới hạn

- Sân thi đấu phải có hình chữ nhật và được giới hạn bằng các đường kẻ liền mạch và không gây nguy hiểm, gọi là các đường giới hạn.
- Hai đường giới hạn dài hơn theo chiều dọc sân gọi là đường biên dọc. Hai đường giới hạn ngắn hơn theo chiều ngang sân gọi là đường biên ngang.
- Sân được chia thành hai phần bằng nhau bởi một đường giữa sân nối hai điểm giữa của hai đường biên dọc.
- Tâm của sân là điểm được chấm rõ ràng ở giữa đường giữa sân. Lấy điểm đó làm tâm kẻ đường tròn bán kính 6m, gọi là vòng tròn giữa sân.
- Các đường giới hạn có chiều rộng bằng nhau là 10cm - 12cm. Tiết diện cột cầu môn và xà ngang phải bằng bề rộng các đường biên ngang.
- Nếu một cầu thủ tạo ra các vạch dấu trái phép trên sân sẽ bị cảnh cáo vì hành vi phi thể thao. Nếu trọng tài phát hiện hành vi này được thực hiện trong trận đấu, cầu thủ đó sẽ bị cảnh cáo khi bóng ngoài cuộc.
- Lấy tâm là điểm phạt góc kẻ vào sân cung vòng tròn bán kính 0,5m. Đây là cung phạt góc.

3. Kích thước

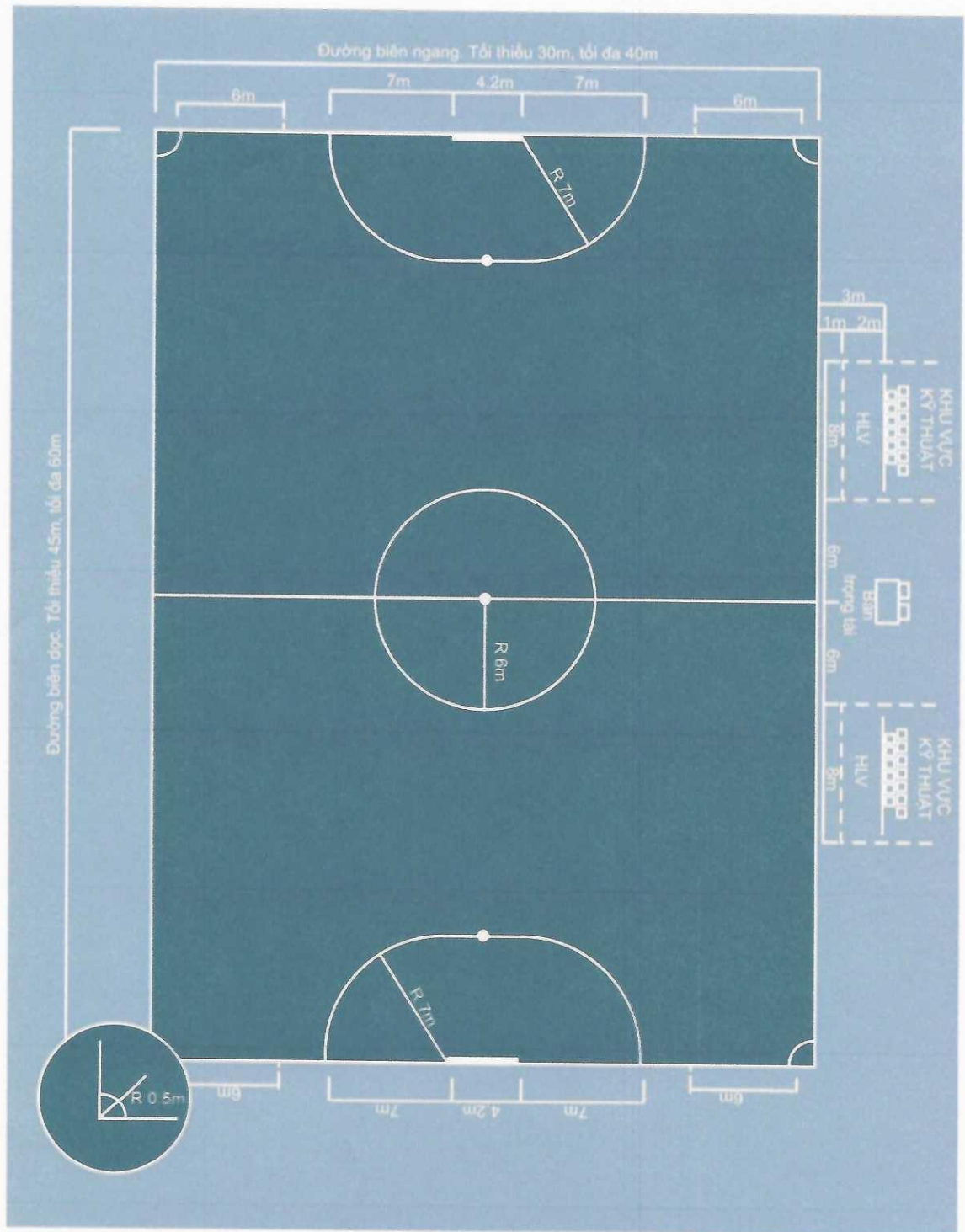
Chiều dài của đường biên dọc phải lớn hơn chiều dài của đường biên ngang,

Chiều dài sân (đường biên dọc):	Chiều rộng sân (đường biên ngang):
Tối thiểu: 45m	Tối thiểu: 30m
Tối đa: 60m	Tối đa: 40m

3.1. BTC Giải đấu có thể quyết định chiều dài đường biên dọc và biên ngang trong phạm vi kích thước trên.

3.2. Kích thước được đo từ mép ngoài của các đường giới hạn vì các đường này cũng thuộc phần diện tích của sân.





4. Cầu môn

- 4.1. Khung cầu môn được đặt ở chính giữa mỗi đường biên ngang.
- 4.2. Khung cầu môn được cấu tạo bởi hai cột dọc vuông góc với đường biên ngang và cách đều hai góc sân, được nối với nhau bởi một xà ngang. Xà ngang và cột dọc phải được làm bằng các chất liệu bền vững và an toàn. Mặt cắt của cột

dọc và xà ngang phải là hình vuông, chữ nhật, tròn hoặc elip hoặc kết hợp các hình dạng này và không gây nguy hiểm cho cầu thủ. Các mặt cắt của các cột dọc và xà ngang phải giống nhau.

4.3. Khoảng cách giữa mép trong các cột dọc là 4,2m và khoảng cách từ mép dưới của xà ngang xuống mặt đất là 2,2m.

4.4. Cả cột dọc và xà ngang đều phải màu trắng có kích thước mặt cắt như nhau và bằng với bề rộng đường giới hạn sân (10cm - 12cm).

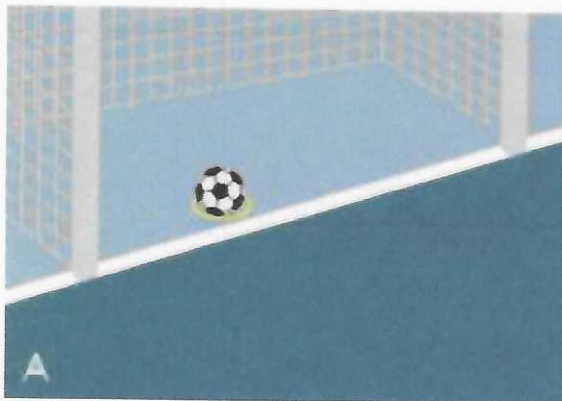
4.5. Lưới được mắc vào cầu môn và gắn xuống mặt sân phía sau cầu môn một cách chắc chắn và không gây ảnh hưởng đến thủ môn.

4.6. Đường cầu môn: Đoạn biên ngang nằm giữa 2 cột cầu môn được gọi là đường cầu môn.

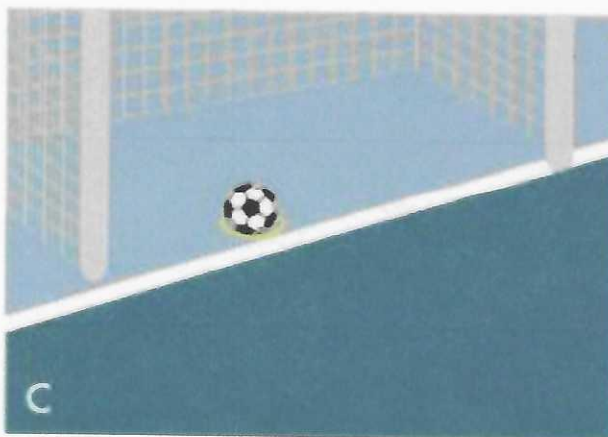
4.7. Cầu môn dịch chuyển:

Để xác định vị trí cầu môn và bàn thắng trọng tài dựa trên các hướng dẫn sau đây:

Vị trí đặt cầu môn đúng



Cầu môn bị dịch chuyển



A = Bàn thắng được ghi.

B = Nếu các cột dọc nằm trên đường biên ngang, trọng tài phải công nhận bàn thắng nếu bóng đã hoàn toàn lăn qua đường biên ngang.

C = Cầu môn bị coi là dịch chuyển khi ít nhất một trong các cột dọc không nằm trên đường biên ngang.

- Trong trường hợp cầu thủ phòng ngự (kể cả thủ môn) cố tình hoặc vô tình làm dịch chuyển hoặc xô ngã cầu môn của họ trước khi bóng đi qua vạch cầu môn, bàn thắng phải được công nhận nếu bóng sẽ vào cầu môn giữa vị trí bình thường của các cột dọc.

- Nếu một cầu thủ của đội phòng ngự di chuyển hoặc xô ngã cầu môn của họ và:

- Bóng không đi vào hoặc chạm vào cầu môn, trận đấu bị dừng và:
 - Nếu vô tình, trận đấu được bắt đầu lại bằng quả thả bóng.
 - Nếu cố tình, trận đấu được bắt đầu lại bằng một quả đá phạt gián tiếp và cầu thủ vi phạm phải bị cảnh cáo.

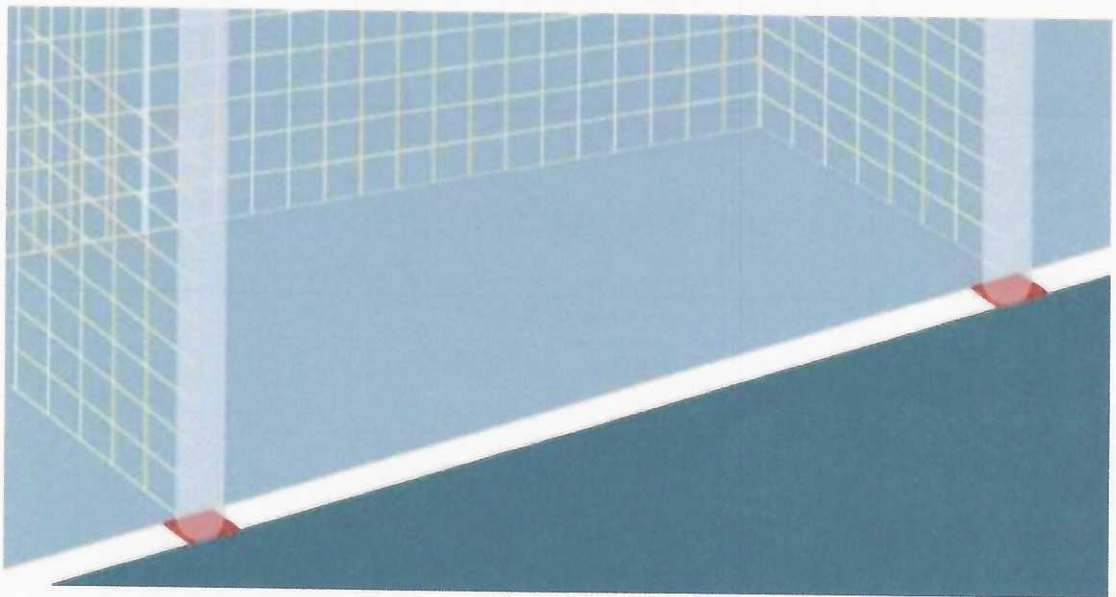
- Bóng chạm nhưng không đi vào cầu môn, trận đấu bị dừng và:
 - Nếu vô tình, trận đấu được bắt đầu lại với một quả thả bóng.
 - Nếu cố tình, trận đấu được bắt đầu lại bằng một quả phạt đền và cầu thủ vi phạm phải bị truất quyền vì ngăn cản bàn thắng hoặc cơ hội ghi bàn rõ rệt của đội đối phương.

- Bóng đi vào cầu môn (hoàn toàn đi qua vạch cầu môn) giữa vị trí bình thường của các cột dọc, dù có chạm vào cầu môn hay không, bàn thắng phải được công nhận và cầu thủ vi phạm phải bị cảnh cáo nếu cố tình.

- Nếu một cầu thủ đội tấn công vô tình hay cố ý dịch chuyển hoặc xô ngã cầu môn đối phương, bàn thắng sẽ không được công nhận và:

- Nếu đó là lỗi vô tình, trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng quả thả bóng.
- Nếu đó là lỗi cố ý và cầu môn tác động vào bóng, đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp và cầu thủ vi phạm phải bị cảnh cáo.

- Nếu đó là lỗi cố ý và cầu môn không tác động vào bóng, đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp và cầu thủ vi phạm phải bị cảnh cáo.



- Có thể đánh dấu các điểm bổ sung dưới các cột dọc để giúp trọng tài đảm bảo cầu môn bị dịch chuyển được đặt về đúng vị trí.

An toàn

- Cầu môn có thể được gắn chắc chắn xuống mặt đất.
 - Trường hợp sử dụng cầu môn di động: Cầu môn phải có hệ thống bảo vệ ổn định giúp không bị lật. Cầu môn không được cố định xuống mặt sân, nhưng vật đặt phía sau cầu môn phải có trọng lượng phù hợp để cầu môn có thể dịch chuyển một cách hợp lý nhằm không gây nguy hiểm cho người tham gia.

5. Khu phạt đền

5.1. Khu phạt đền là phần mặt sân giới hạn được kẻ vào phía trong sân, lấy tâm tại 2 điểm mép ngoài 2 cột cầu môn, từ đường biên ngang vẽ 2 vòng cung bằng $\frac{1}{4}$ đường tròn với bán kính 7m; sau đó kẻ 1 đoạn thẳng song song với đường biên ngang, nối 2 vòng cung đó với nhau.

5.2. Tại chính giữa đoạn thẳng song song với đường biên ngang nối vòng cung giới hạn khu phạt đền, có 1 điểm chấm được đánh dấu rõ ràng, gọi là điểm phạt đền.

6. Khu vực kỹ thuật

Khu vực kỹ thuật là khu vực ngồi dành cho các quan chức đội bóng, các cầu thủ dự bị và cầu thủ đã thay ra, được quy định như sau:

- Khu vực kỹ thuật được giới hạn từ 2 đầu băng ghế ra phía ngoài 1m và cách đường biên dọc tối thiểu 1m, cách bàn trọng tài thứ ba tối thiểu 5m.
- Giới hạn khu vực kỹ thuật được xác định bằng vạch kẻ bằng nét đứt, phân biệt với các đường giới hạn sân.
- Số lượng người ở khu vực kỹ thuật được quy định theo Điều lệ Giải.
- Thành phần ở khu vực kỹ thuật:
 - Được đăng ký trước trận đấu theo Điều lệ Giải.
 - Có hành vi đúng mực.
 - Phải ở trong phạm vi khu vực kỹ thuật trừ các trường hợp đặc biệt như bác sĩ, sản sóc viên vào sân để thăm khám cho cầu thủ bị chấn thương khi trọng tài cho phép.
- Chỉ một người được phép chỉ đạo chuyên môn từ khu vực kỹ thuật tại mỗi thời điểm cụ thể.

7. Quảng cáo thương mại

7.1. Không cho phép bất kỳ hình thức quảng cáo thương mại nào, dù thực hay ảo, trên sân thi đấu, trên mặt đất trong khu vực được bao quanh bởi lưới cầu môn, khu vực kỹ thuật hoặc trên mặt đất trong vòng 1m của các đường giới hạn từ khi các đội vào sân thi đấu cho tới khi rời sân nghỉ giữa hiệp và từ khi các đội trở lại sân cho tới khi kết thúc trận đấu. Không được phép quảng cáo và gắn các thiết bị ngoại lai khác (camera, micro...) trên cầu môn, lưới.

7.2. Ngoài ra, bảng quảng cáo được dựng phải:

- Cách đường biên dọc ít nhất 1m.

- Cách đường biên ngang bằng chiều sâu của lưới cầu môn.
- Cách lưới cầu môn tối thiểu 1m.

8. Khu vực để trọng tài xem lại tình huống

Nếu có đủ điều kiện kỹ thuật, có thể được phép đặt một màn hình bên ngoài sân thi đấu, gần với bàn trọng tài thứ ba, để giúp trọng tài có thể xem lại tình huống vừa xử lý. Màn hình phải được che chắn để chỉ một mình trọng tài có thể sử dụng.

LUẬT 2 - BÓNG THI ĐẤU

1. Chất lượng và kích thước

1.1. Bóng thi đấu phải:

- Hình cầu.
- Làm bằng chất liệu phù hợp.
- Chu vi không được lớn hơn 70cm và không được nhỏ hơn 68cm.
- Trọng lượng lúc bắt đầu trận đấu không được nặng hơn 450gr và không được nhẹ hơn 410gr.
- Áp suất từ 0,6 đến 1,1 atm (600 - 1,100g/cm²) ở mực nước biển.

2. Thay thế bóng hỏng

2.1. Nếu bóng bị hỏng trong lúc trận đấu đang diễn ra: trận đấu sẽ bị tạm dừng và bắt đầu lại bằng một quả thả bóng chạm đất tại nơi phát hiện bóng hỏng.

2.2. Nếu bóng bị hỏng trong khi giao bóng, phát bóng, phạt góc, đá phạt, phạt đền hoặc đá biên: sẽ bắt đầu lại trận đấu một cách thích hợp.

2.3. Trong khi thực hiện quả phạt đền hoặc đá luân lưu 7m, nếu bóng bị hỏng khi đang di chuyển về phía trước và chưa chạm bất kỳ cầu thủ nào hoặc xà ngang hay cột dọc: thực hiện lại quả đá phạt.

2.4. Trong thời gian diễn ra trận đấu, chỉ trọng tài mới có quyền quyết định thay đổi bóng thi đấu.

3. Việc xuất hiện cùng lúc 2 quả bóng trên sân khi bóng đang trong cuộc

Khi xuất hiện một quả bóng thứ hai trên sân thi đấu, trọng tài phải để cho trận đấu được tiếp tục và sẽ đưa quả bóng thứ hai đó ra khỏi sân thi đấu sớm nhất có thể, nếu nó không gây ảnh hưởng gì; trong những tình huống đó, cầu thủ phải tiếp tục thi đấu bình thường, không tự ý dừng trận đấu. Còn nếu nó gây ảnh hưởng bằng cách gây rối trí cho cầu thủ hoặc đã chạm vào quả bóng thi đấu (cũng như những vật thể nào khác chạm vào bóng) thì trọng tài sẽ dừng trận đấu, thực hiện quả thả bóng tại nơi trận đấu bị ảnh hưởng.

LUẬT 3 - CẦU THỦ

1. Số lượng cầu thủ

1.1. Một trận đấu phải có 2 đội thi đấu, mỗi đội có tối đa 7 người, trong đó có 1 thủ môn. Trận đấu không được bắt đầu nếu 1 trong 2 đội không đủ 4 cầu thủ.

1.2. Nếu một đội có ít hơn 4 cầu thủ do có 1 hoặc nhiều hơn 1 cầu thủ tự ý rời sân thi đấu khi bóng đang trong cuộc, trọng tài không phải dừng trận đấu và cho phép lợi thế, nhưng trận đấu sẽ không bắt đầu lại sau khi bóng ngoài cuộc.

1.3. Nếu Điều lệ Giải quy định tất cả cầu thủ, cầu thủ dự bị phải được đăng ký trước giờ giao bóng và một đội bắt đầu trận mà không đủ 7 cầu thủ, chỉ các cầu thủ chính và cầu thủ dự bị có tên trong danh sách đăng ký được tham gia trận đấu.

2. Số lượng cầu thủ thay thế

- Mỗi đội được phép thay thế tối đa 7 cầu thủ trong một trận đấu và mỗi đội sẽ:

- Có tối đa 4 lượt thay người *.
- Có thể thêm 1 lượt thay người trong thời gian nghỉ giữa hai hiệp thi đấu.

* *Khi cả hai đội thay người cùng một thời điểm, mỗi đội sẽ được tính đã sử dụng 1 lượt thay người. Một đội thay nhiều cầu thủ trong 1 lần dừng trận đấu sẽ được tính là đã sử dụng 1 lượt thay người.*

Hiệp phụ

▪ Nếu một đội chưa thay hết số lượng cầu thủ cho phép tối đa và/hoặc chưa sử dụng hết quyền thay người, đội đó sẽ được dùng quyền thay người chưa sử dụng đó ở hiệp phụ.

▪ Khi Điều lệ Giải cho phép đội được thay thêm một cầu thủ ở hiệp phụ, mỗi đội sẽ có thêm một lượt thay người.

▪ Mỗi đội thay người có thể thực hiện trong khoảng nghỉ giữa thời gian thi đấu chính thức và thời gian bắt đầu hiệp phụ, và khi nghỉ giữa hai hiệp phụ. Thay người ở những thời điểm này không tính là 1 lượt thay người.

- Điều lệ Giải phải quy định:

▪ Số lượng cầu thủ dự bị được phép đăng ký, tối đa 13 cầu thủ.

- Trong những trận đấu ngoài giải, số lượng cầu thủ dự bị được thay thế tối đa có thể nhiều hơn với điều kiện:

▪ Những đội bóng có liên quan phải thỏa thuận với nhau về số cầu thủ được thay thế tối đa trong trận đấu.

▪ Thỏa thuận đó phải được thông báo với trọng tài trước khi trận đấu bắt đầu.

- Nếu trọng tài không được thông báo hoặc các đội bóng không thỏa thuận trước trận đấu thì mỗi đội bóng chỉ được phép thay thế tối đa 7 cầu thủ.

3. Thủ tục thay cầu thủ

3.1. Danh sách cầu thủ dự bị phải nộp cho trọng tài trước khi trận đấu bắt đầu. Cầu thủ dự bị không đăng ký vào thời điểm này sẽ không được phép tham gia trận đấu.

3.2. Để thay thế một cầu thủ, cần phải tuân thủ các điều kiện sau:

- Phải thông báo trước với trọng tài về việc thay người.
- Cầu thủ được thay ra:

- Rời sân khi trọng tài cho phép trừ khi cầu thủ đó đã ở bên ngoài sân, và phải rời sân tại điểm gần nhất trên đường giới hạn sân thi đấu, ngoại trừ trường hợp trọng tài cho phép cầu thủ đó có thể rời sân trực tiếp ngay tại đường giữa sân hoặc ở vị trí khác (vd: để đảm bảo an ninh/an toàn hoặc khi chấn thương).

- Phải di chuyển tới khu vực kỹ thuật hoặc phòng thay đồ ngay lập tức và không được tiếp tục trở lại thi đấu.

- Nếu một cầu thủ được thay ra từ chối rời sân, trận đấu sẽ tiếp tục.

3.3. Cầu thủ dự bị chỉ vào sân:

- Khi bóng ngoài cuộc.
- Tại đường giữa sân.
- Sau khi cầu thủ thay ra đã rời khỏi sân.
- Khi trọng tài cho phép.

3.4. Việc thay người kết thúc khi cầu thủ dự bị đã vào trong sân thi đấu: từ lúc này, cầu thủ thay ra trở thành cầu thủ đã bị thay thế và cầu thủ dự bị trở thành cầu thủ chính thức và có thể tham gia trận đấu.

3.5. Tất cả cầu thủ đã thay ra và cầu thủ dự bị được thi đấu hay không, thuộc quyền hạn của trọng tài.

4. Thay thế thủ môn

Cầu thủ nào cũng có thể thay thế thủ môn với điều kiện:

- Phải thông báo trước với trọng tài.
- Chỉ được thực hiện khi bóng ngoài cuộc.

5. Những vi phạm và hình thức xử phạt

5.1. Nếu một cầu thủ dự bị có tên trong danh sách đăng ký bắt đầu trận đấu thay cho một cầu thủ đăng ký chính thức và trọng tài không được thông báo về sự thay đổi này:

- Trọng tài cho phép cầu thủ dự bị có tên trong danh sách tiếp tục thi đấu.
- Cầu thủ dự bị nói trên không phải chịu bất cứ hình thức kỷ luật nào.
- Cầu thủ đăng ký chính thức trở thành cầu thủ dự bị.
- Số lượt thay người không bị giảm đi.
- Trọng tài báo cáo lại tình huống trên cho cấp có thẩm quyền.

5.2. Nếu thay người trong thời gian nghỉ giữa hiệp hoặc trước hiệp phụ, thủ tục thay người phải hoàn tất trước khi trận đấu bắt đầu lại. Nếu trọng tài không được thông báo về việc này, cầu thủ dự bị có tên trong danh sách có thể tiếp tục thi đấu, không phải chịu hình thức kỷ luật nào và sự việc sẽ được báo cáo lên cấp có thẩm quyền.

5.3. Nếu một cầu thủ thay thế cho thủ môn mà không thông báo trọng tài, trọng tài sẽ:

- Cho trận đấu tiếp tục.
- Cảnh cáo cả hai cầu thủ trong lần bóng ngoài cuộc tiếp theo trừ khi việc thay người diễn ra trong thời gian nghỉ giữa hiệp (bao gồm nghỉ giữa 2 hiệp phụ) hoặc trong khoảng thời gian từ khi kết thúc trận đấu tới khi bắt đầu của hiệp phụ và/hoặc đá luân lưu 7m.

5.4. Đối với các vi phạm khác:

- Cầu thủ sẽ bị cảnh cáo.
- Trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng một quả phạt gián tiếp từ vị trí bóng khi dừng trận đấu.

6. Cầu thủ và cầu thủ dự bị, bị truất quyền thi đấu

6.1. Một cầu thủ bị truất quyền thi đấu:

- Trước khi đăng ký danh sách sẽ không được đăng ký thi đấu hay với bất cứ danh nghĩa nào của đội bóng trong trận đấu đó.
- Sau khi đăng ký danh sách và trước khi bắt đầu trận đấu có thể được thay thế bởi một cầu thủ dự bị có trong danh sách và sẽ không được tham gia trận đấu; số lượt thay người của đội đó không bị giảm.
- Sau khi trận đấu bắt đầu, không thể thay thế bằng cầu thủ khác.

6.2. Không thể thay thế một cầu thủ dự bị bị truất quyền thi đấu trước hoặc sau khi bắt đầu trận đấu.

7. Người ngoài cuộc trên sân thi đấu

7.1. Huấn luyện viên và các quan chức khác được đăng ký trong danh sách đội bóng (ngoại trừ các cầu thủ và cầu thủ dự bị) được gọi là quan chức đội bóng. Bất kỳ người nào không có trong danh sách đội với tư cách là cầu thủ, cầu thủ dự bị hoặc quan chức đội được gọi là người ngoài cuộc.

7.2. Nếu một quan chức đội, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc cầu thủ bị truất quyền thi đấu hoặc một người ngoài cuộc vào sân thi đấu, trọng tài sẽ:

- Chỉ dừng trận đấu nếu có ảnh hưởng tới trận đấu.
- Yêu cầu ra khỏi sân khi trận đấu dừng.
- Có hình thức kỷ luật thích hợp.

7.3. Nếu trận đấu bị dừng và bị ảnh hưởng bởi:

- Một quan chức đội, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc cầu thủ bị truất quyền thi đấu, trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng một quả phạt trực tiếp hoặc phạt đền.
- Một người ngoài cuộc, trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng một quả thả bóng.

7.4. Khi bóng đang lăn vào cầu môn và một tác nhân bên ngoài (một người ngoài cuộc hoặc một vật tác động khác) vào sân, chạm vào bóng với mục đích ngăn cản bàn thắng, nhưng không cản được, bóng vẫn vào cầu môn thì bàn thắng vẫn được công nhận, ngay cả khi đã có sự tiếp xúc với bóng, trừ khi:

- Tác nhân đó đã làm cản trở hoạt động của cầu thủ phòng ngự, hoặc

- Sau khi bóng bị chạm, có thêm sự can thiệp của đội tấn công rồi bóng mới vào cầu môn.

8. Cầu thủ bên ngoài sân thi đấu

8.1. Nếu một cầu thủ vào sân khi không được trọng tài cho phép, trọng tài sẽ:

- Dừng trận đấu (không dừng ngay nếu cầu thủ đó không làm ảnh hưởng tới trận đấu hoặc trọng tài, hoặc nếu trọng tài áp dụng phép lợi thế).

- Cảnh cáo cầu thủ vì vào sân khi không được trọng tài cho phép.

8.2. Nếu trọng tài dừng trận đấu, trận đấu sẽ bắt đầu lại:

- Bằng quả phạt trực tiếp từ vị trí bị ảnh hưởng.

- Bằng quả phạt gián tiếp từ vị trí bóng khi dừng trận đấu nếu trận đấu không bị ảnh hưởng.

8.3. Một cầu thủ vượt qua các đường biên khi đang thi đấu không bị coi là phạm lỗi.

9. Bàn thắng được ghi khi có tác nhân bên ngoài hoặc người thừa trên sân thi đấu

9.1. Sau khi bàn thắng được ghi, nếu trước khi trận đấu bắt đầu lại, trọng tài phát hiện có người thừa (ngoài 7 cầu thủ chính thức đang ở trên sân) vào sân khi bàn thắng được ghi:

- Trọng tài sẽ không công nhận bàn thắng nếu người thừa đó là:

▪ Một cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra, cầu thủ bị truất quyền thi đấu hoặc quan chức của đội ghi bàn; trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng quả phạt gián tiếp từ vị trí xuất hiện người thừa.

▪ Một tác nhân bên ngoài làm ảnh hưởng tới trận đấu trừ khi bàn thắng đã được công nhận như nêu tại “Tác nhân bên ngoài trên sân thi đấu” (mục 7.4); trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng quả thả bóng.

- Trọng tài sẽ công nhận bàn thắng nếu người thừa đó là:

▪ Một cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra, cầu thủ bị truất quyền thi đấu hoặc quan chức của đội bị ghi bàn.

▪ Một tác nhân bên ngoài không ảnh hưởng tới trận đấu.

9.2. Trong mọi trường hợp, trọng tài phải yêu cầu đưa tác nhân bên ngoài ra khỏi sân thi đấu.

9.3. Sau khi bàn thắng được ghi và trận đấu đã bắt đầu lại bằng quả giao bóng, nếu trọng tài phát hiện có người thừa vào sân khi bàn thắng được ghi, bàn thắng sẽ được công nhận. Nếu người thừa vẫn ở trên sân thi đấu, trọng tài phải:

- Cho dừng trận đấu.

- Yêu cầu người thừa ra khỏi sân.

- Bắt đầu bằng quả thả bóng hoặc quả phạt thích hợp.

9.4. Trọng tài phải báo cáo sự cố cho cấp có thẩm quyền.

10. Đội trưởng

Đội trưởng không có địa vị đặc biệt hoặc đặc quyền nhưng phải có một phần trách nhiệm về hành vi của đội mình.

LUẬT 4 - TRANG THIẾT BỊ CỦA CẦU THỦ

1. Sự an toàn

1.1. Cầu thủ không được sử dụng hoặc mang, mặc những đồ vật gây nguy hiểm.

1.2. Cấm tất cả các loại trang sức như vòng cổ, nhẫn, lắc tay, khuyên tai, vòng da, vòng cao su... Không được phép sử dụng băng dính để che bọc trang sức.

1.3. Trọng tài phải kiểm tra trang phục các cầu thủ trước khi bắt đầu trận đấu và trang phục cầu thủ dự bị trước khi vào sân. Nếu một cầu thủ mang hoặc sử dụng trái phép thiết bị nguy hiểm hoặc trang sức, trọng tài phải yêu cầu cầu thủ đó:

- Tháo bỏ vật dụng đó.
- Rời sân thi đấu trong lần bóng ngoài cuộc tiếp theo nếu cầu thủ đó không thể hoặc không muốn thực hiện.

1.4. Cầu thủ không tuân thủ yêu cầu của trọng tài hoặc tiếp tục mang, sử dụng vật dụng đó sẽ bị cảnh cáo.

2. Trang thiết bị bắt buộc

2.1. Các trang thiết bị bắt buộc của một cầu thủ bao gồm những vật dụng sau:

- Áo thi đấu có tay.
- Quần đùi.
- Tất dài - Nếu cầu thủ sử dụng băng dán hoặc chất liệu tương tự ở phía bên ngoài tất thì phải cùng màu với phần tất được dán băng.
- Giày phù hợp với mặt sân thi đấu (Điều lệ Giải quy định với từng loại mặt sân).

2.2. Thủ môn có thể mặc quần dài thể thao.

2.3. Cầu thủ nào vô tình bị tuột giày phải mang lại giày càng sớm càng tốt trước khi bóng ngoài cuộc tiếp theo; trường hợp trước khi cầu thủ mang lại giày, cầu thủ đó đang có bóng, tiếp tục chơi bóng và ghi bàn, bàn thắng vẫn sẽ được công nhận.

3. Màu sắc trang phục

3.1. Hai đội bóng phải mặc trang phục thi đấu có màu sắc dễ phân biệt với nhau và với các trọng tài.

3.2. Mỗi thủ môn phải mặc trang phục thi đấu có màu dễ phân biệt với tất cả những cầu thủ khác trên sân và trọng tài.

3.3. Nếu hai thủ môn có áo màu giống nhau và không thủ môn nào có áo khác thay thế, trọng tài sẽ cho phép trận đấu diễn ra.

3.4. Áo lót bên trong phải:

Đơn sắc và cùng màu với màu sắc chính của tay áo thi đấu hoặc có màu sắc hoặc họa tiết giống hết tay áo thi đấu.

3.5. Quần bó đùi phải có màu giống màu sắc chính của quần đùi hoặc gấu quần đùi - cầu thủ trong cùng đội phải mặc màu giống nhau.

4. Trang thiết bị khác

Được phép sử dụng các thiết bị bảo vệ an toàn như mũ đội đầu, mặt nạ, dụng cụ bảo vệ đầu gối và cánh tay làm từ chất liệu đệm nhẹ, mềm giống như mũ lưới trai của thủ môn và kính mắt thể thao phải được trọng tài kiểm tra.

Thiết bị liên lạc điện tử:

- Cầu thủ (bao gồm cầu thủ dự bị/cầu thủ đã thay ra và cầu thủ bị truất quyền thi đấu) không được phép đeo hoặc sử dụng bất kỳ thiết bị điện tử hoặc thiết bị liên lạc nào.

- Các quan chức đội được phép sử dụng các thiết bị liên lạc điện tử liên quan trực tiếp tới chăm sóc sức khỏe hoặc sự an toàn của cầu thủ hoặc sử dụng với mục đích huấn luyện/chiến thuật nhưng chỉ được sử dụng các thiết bị cầm tay di động nhỏ gọn (ví dụ: micro, tai nghe, điện thoại di động/điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay). Quan chức đội sử dụng thiết bị trái phép hoặc có hành vi không phù hợp do sử dụng thiết bị điện tử hoặc thiết bị liên lạc sẽ bị đuổi khỏi sân.

5. Khẩu hiệu, hình ảnh và quảng cáo

- Không được có bất kỳ khẩu hiệu hoặc hình ảnh cá nhân hoặc liên quan tới chính trị, tôn giáo trên trang thiết bị. Ngoài logo của nhà sản xuất, các cầu thủ không được phép để lộ áo lót có các khẩu hiệu, hình ảnh cá nhân hoặc liên quan tới chính trị, tôn giáo hoặc quảng cáo. Nếu vi phạm, cầu thủ và đội đó sẽ bị Ban Tổ chức Giải đấu hoặc Ban Kỷ luật xử phạt.

- Các khẩu hiệu hoặc hình ảnh được phép sử dụng giới hạn phía trước áo thi đấu hoặc băng tay của đội trưởng (có quy định trong Điều lệ Giải).

6. Các vi phạm và hình thức xử phạt

6.1. Đối với các hành vi vi phạm, không cần dừng trận đấu và cầu thủ đó phải:

- Rời sân theo hướng dẫn của trọng tài để chỉnh sửa lại trang phục.
- Rời sân khi trận đấu dừng trừ khi đã chỉnh sửa lại trang phục.

6.2. Cầu thủ rời sân để thay hoặc chỉnh sửa trang phục phải:

- Được trọng tài thứ ba kiểm tra trang phục trước khi vào lại sân thi đấu.
- Chỉ vào lại sân khi được trọng tài cho phép (có thể khi bóng đang trong cuộc).

6.3. Cầu thủ sẽ bị cảnh cáo nếu vào sân mà không có sự cho phép của trọng tài, và nếu trận đấu dừng để phạt thẻ, sẽ có quả phạt gián tiếp từ vị trí bóng khi dừng trận đấu, trừ khi trận đấu bị ảnh hưởng, sẽ có quả phạt trực tiếp (hoặc phạt đền) từ vị trí xảy ra sự việc.

LUẬT 5 - TRỌNG TÀI

1. Trong mỗi trận đấu có một trọng tài thứ nhất, một trọng tài thứ hai cùng điều hành trận đấu trong sân và một trọng tài thứ ba ở ngoài sân.

2. Quyền của trọng tài

Trọng tài là người kiểm soát và điều hành mọi diễn biến của trận đấu theo Luật thi đấu.

Trọng tài thứ hai cũng kiểm soát các diễn biến của trận đấu và đưa ra các quyết định (kể cả các quyết định kỷ luật cầu thủ) về các tình huống mà mình thấy rõ.

Khi có sự không thống nhất về nhận định, quyết định của trọng tài thứ nhất là quyết định cuối cùng

3. Quyết định của trọng tài

3.1. Trọng tài sẽ đánh giá và đưa ra quyết định tốt nhất trong khả năng của mình theo Luật thi đấu và “tinh thần của bóng đá” để xử lý tình huống phù hợp trong khuôn khổ Luật thi đấu.

3.2. Những quyết định của trọng tài trong mọi tình huống liên quan đến trận đấu, kể cả việc công nhận hay không công nhận bàn thắng, và kết quả của trận đấu là quyết định cuối cùng.

3.3. Khi trận đấu đã bắt đầu lại hoặc trọng tài đã ra hiệu kết thúc hiệp 1 hoặc hiệp 2 (bao gồm cả hiệp phụ) và rời sân thi đấu hoặc trọng tài đã hoãn huỷ trận đấu, trọng tài không thể thay đổi quyết định bắt đầu lại trận đấu nếu thấy việc đó không chính xác hoặc theo tư vấn của trọng tài khác.

4. Quyền hạn và nhiệm vụ

Trọng tài (và trọng tài thứ hai):

- Đảm bảo việc áp dụng đúng Luật;
- Phối hợp với trọng tài khác trong việc kiểm soát và điều hành trận đấu;
- Trọng tài thứ nhất chịu trách nhiệm kiểm soát thời gian trận đấu, lưu thông tin trận đấu và nộp báo cáo trận đấu cho cấp có thẩm quyền, bao gồm các xử lý kỷ luật và bất kỳ sự cố nào xảy ra trước, trong và sau trận đấu;

4.1. Lợi thế:

Cho phép trận đấu tiếp tục khi có phạm lỗi và đội không vi phạm sẽ được hưởng lợi thế, và phạt lỗi vi phạm nếu không có lợi thế thực sự tại thời điểm đó hoặc trong vài giây.

4.2. Xử lý kỷ luật:

- Khi có hơn một lỗi xảy ra cùng lúc, sẽ phạt các vi phạm nghiêm trọng hơn xét về hình thức xử phạt, bắt đầu lại trận đấu, mức độ nghiêm trọng của lỗi và tác động tới chiến thuật.

- Xử lý kỷ luật đối với các cầu thủ phạm lỗi thẻ vàng và thẻ đỏ.

- Có thẩm quyền xử lý kỷ luật từ khi vào sân kiểm tra trước trận đấu cho tới khi rời sân sau khi trận đấu kết thúc (bao gồm cả đá luân lưu 7m). Nếu trước khi vào sân ở thời điểm bắt đầu trận đấu, một cầu thủ phạm lỗi truất quyền thi đấu,

trọng tài có quyền không cho cầu thủ đó thi đấu (xem Luật 3.6); trọng tài sẽ báo cáo các hành vi vi phạm khác.

- Có quyền phạt thẻ vàng hoặc thẻ đỏ một cầu thủ từ khi vào sân ở đầu trận đấu cho tới sau khi trận đấu kết thúc, bao gồm cả thời gian nghỉ giữa hiệp, hiệp phụ và đá luân lưu 7m.

- Xử lý các quan chức đội bóng có hành vi không đúng mực và cảnh cáo hoặc phạt thẻ vàng hoặc thẻ đỏ, đuổi khỏi sân thi đấu và khu vực phụ cận, bao gồm khu vực kỹ thuật; trường hợp không xác định được người vi phạm, huấn luyện viên có thẩm quyền cao nhất tại thời điểm xảy ra trong khu vực kỹ thuật sẽ bị xử phạt. Nếu cán bộ y tế của đội phạm lỗi bị đuổi khỏi sân có thể ở lại khu vực kỹ thuật nếu đội bóng không có cán bộ y tế nào khác và thực hiện nhiệm vụ nếu cầu thủ cần chăm sóc y tế.

- Các trọng tài cần thống nhất từ trước trận đấu về phương pháp di chuyển và khu vực chịu trách nhiệm trên sân.

4.3. Chấn thương:

- Cho phép trận đấu tiếp tục cho tới khi bóng ngoài cuộc nếu cầu thủ chỉ bị thương nhẹ.

- Dừng trận đấu khi có một cầu thủ bị chấn thương nghiêm trọng và đảm bảo cầu thủ đó phải được di chuyển ra ngoài sân. Không thể chữa trị cho cầu thủ chấn thương trong sân thi đấu và cầu thủ chấn thương chỉ được trở lại sân sau khi trận đấu bắt đầu lại; nếu bóng trong cuộc, cầu thủ trở lại sân từ đường biên dọc, nhưng nếu bóng ngoài cuộc, có thể trở lại sân từ bất kỳ đường biên nào. Cầu thủ được phép chữa trị trên sân mà không cần rời sân ngay chỉ với các ngoại lệ sau:

- Thủ môn bị chấn thương.
- Thủ môn và cầu thủ trên sân va chạm và cả 2 người cần chăm sóc y tế.
- Một số cầu thủ cùng một đội va chạm và cần chăm sóc y tế.
- Xảy ra chấn thương nghiêm trọng.

- Một cầu thủ chấn thương do đối phương phạm lỗi bị cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu (ví dụ: lỗi nghiêm trọng) nếu việc chẩn đoán/chữa trị diễn ra nhanh chóng.

- Cầu thủ chấn thương là người sẽ đá quả phạt đền.

- Đảm bảo cầu thủ đang bị chảy máu phải rời khỏi sân. Cầu thủ chỉ được vào lại sân khi trọng tài cho phép và nhận thấy cầu thủ không còn bị chảy máu và không có máu trên trang phục thi đấu.

- Nếu trọng tài cho phép các bác sĩ và/hoặc khiêng cáng vào sân, cầu thủ chấn thương phải tự đi ra khỏi sân hoặc rời sân bằng cáng. Cầu thủ không thực hiện sẽ bị cảnh cáo vì hành vi phi thể thao.

- Nếu trọng tài phạt thẻ vàng hoặc thẻ đỏ một cầu thủ bị chấn thương cần rời sân để chữa trị, trọng tài sẽ phạt thẻ trước khi cầu thủ rời sân.

- Nếu trận đấu bị dừng vì lý do khác, hoặc cầu thủ chấn thương không phải do một pha phạm lỗi, trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng quả thả bóng.

4.4. Ảnh hưởng từ bên ngoài:

- Tạm dừng, hoãn hoặc hủy trận đấu vì bất kỳ lỗi nào hoặc vì các ảnh hưởng từ bên ngoài, ví dụ nếu:

- Hệ thống đèn không đủ sáng.
- Khán giả ném đồ vật vào trọng tài hoặc quan chức trận đấu, cầu thủ hoặc quan chức đội bóng, trọng tài có thể tiếp tục trận đấu hoặc tạm dừng, hoãn hoặc hủy trận đấu phụ thuộc tính chất nghiêm trọng của vụ việc.
- Khán giả thổi còi ảnh hưởng tới trận đấu - trận đấu sẽ tạm dừng và bắt đầu lại bằng quả thả bóng.
- Khi có bóng dự phòng, đồ vật khác hoặc động vật vào sân trong thời gian thi đấu, trọng tài phải:

➤ Tạm dừng trận đấu (và bắt đầu lại bằng quả thả bóng) chỉ khi trận đấu bị ảnh hưởng - ngoại trừ bóng đang lăn vào cầu môn và tác nhân bên ngoài không cản trở cầu thủ phòng ngự chơi bóng (ngay cả khi tác nhân bên ngoài có tiếp xúc với bóng), bàn thắng sẽ được công nhận nếu bóng vào trong cầu môn, trừ khi có sự can thiệp của đội tấn công.

➤ Cho phép trận đấu tiếp tục nếu không bị ảnh hưởng và đảm bảo di dời các tác nhân bên ngoài nhanh nhất có thể.

5. Công nghệ trợ giúp trọng tài bằng video

5.1. Nếu điều kiện kỹ thuật cho phép, có thể tổ chức để trọng tài có thể xem lại hình ảnh về tình huống vừa diễn ra, bằng một màn hình đặt bên ngoài sân thi đấu.

5.2. Trọng tài chỉ sử dụng việc xem lại hình ảnh này khi xảy ra “lỗi rõ ràng và hiển nhiên” hoặc “sự cố bị bỏ lỡ nghiêm trọng” liên quan tới:

- Bàn thắng/ không có bàn thắng.
- Phạt đền/ không có phạt đền.
- Thẻ đỏ trực tiếp (không phải thẻ vàng thứ hai).
- Xác định sai khi trọng tài phạt thẻ vàng hoặc truất quyền thi đấu nhằm cầu thủ của đội vi phạm.

5.3. Trọng tài sẽ đưa ra quyết định cuối cùng sau khi xem lại tình huống phát lại trực tiếp tại sân.

5.4. Xem lại tình huống sau khi trận đấu bắt đầu lại

5.5. Nếu trận đấu tạm dừng và đã bắt đầu lại, trọng tài chỉ có thể xem lại tình huống và đưa ra hình phạt kỷ luật phù hợp để xác định lỗi hoặc phạt lỗi truất quyền thi đấu do hành vi bạo lực, khạc nhổ, cắn hoặc có cử chỉ xúc phạm, lăng mạ...

6. Trang thiết bị của trọng tài

6.1. Các trang thiết bị bắt buộc:

Trọng tài phải có các trang thiết bị sau:

- Còi.
- Đồng hồ.

- Thẻ vàng và thẻ đỏ.
- Sổ ghi chép (hoặc vật dụng khác dùng để lưu thông tin lại trận đấu).
- Trọng tài và các trợ lý trọng tài trên sân không được đeo trang sức hoặc bất kỳ thiết bị điện tử nào khác, kể cả máy ghi hình.

7. Các ký hiệu của trọng tài

Dưới đây là các ký hiệu của trọng tài:



Đá Penalty |



Phát bóng |



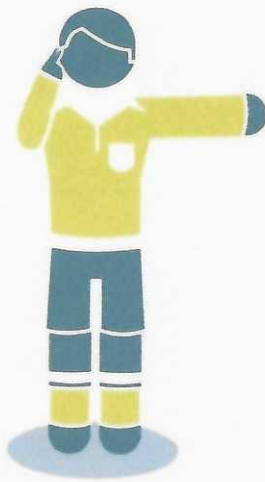
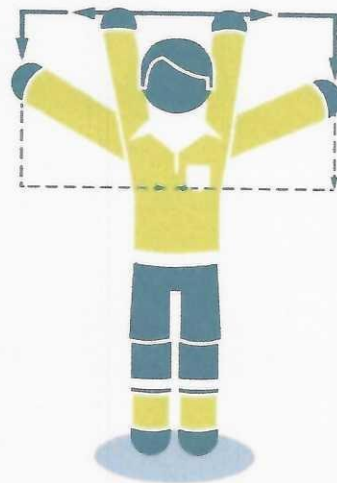
Phạt góc |



Phép Lợi thế (1) |



Phép Lợi thế (2) |

Quả phạt **gián tiếp**Quả phạt **trực tiếp**Thẻ **vàng** và thẻ **đỏ**Ký hiệu nghe **VS** (kiểm tra)Xem lại **tình huống**

8. Trách nhiệm của các trọng tài

8.1. Các trọng tài không phải chịu trách nhiệm đối với:

- Bất kỳ thương tổn nào của cầu thủ, quan chức, khán giả.
- Bất kỳ tổn thất nào về tài sản.
- Bất kỳ thiệt hại nào khác đối với một cá nhân, câu lạc bộ, công ty, liên đoàn... hoặc đơn vị tương đương, do trọng tài ra bất kỳ một quyết định nào khi thi hành những quy định về thi đấu và kiểm soát trận đấu.

8.2. Những quyết định đó bao gồm:

- Quyết định về điều kiện sân thi đấu, tạm dừng hay tiếp tục trận đấu khi có sự cố thời tiết trên sân hay xung quanh sân.
- Quyết định huỷ bỏ trận đấu vì bất cứ lý do nào.
- Quyết định liên quan đến các trang thiết bị sân bãi và bóng sử dụng trong trận đấu.
- Quyết định dừng hay tiếp tục trận đấu do sự cố khán giả gây ảnh hưởng hay bất cứ sự cố nào xảy ra trên khu vực khán đài.
- Quyết định dừng hay tiếp tục trận đấu để đưa cầu thủ bị chấn thương ra khỏi sân thi đấu để chữa trị.
- Quyết định buộc cầu thủ bị chấn thương phải được đưa ra ngoài sân để săn sóc.
- Quyết định cho hoặc không cho phép một cầu thủ mang thêm một loại trang phục hoặc thiết bị nào khác.
- Quyết định (đây cũng là trách nhiệm của trọng tài) cho hoặc không cho phép bất cứ ai (người của đội bóng, nhân viên sân bãi, nhân viên an ninh, phóng viên ảnh hoặc những nhân viên truyền thông khác...) có mặt ở khu vực gần sân thi đấu.

LUẬT 6 - TRỌNG TÀI THỨ BA

Trọng tài thứ ba hỗ trợ trọng tài điều hành trận đấu theo Luật thi đấu.

Trọng tài thứ ba hoạt động ở ngoài sân, tại khu vực giữa đường biên dọc, có nhiệm vụ:

1. Hỗ trợ trọng tài kiểm tra bóng thi đấu và trang phục cầu thủ.
2. Ghi chép lại thông tin về thời gian, bàn thắng và các vi phạm...
3. Thực hiện thủ tục thay cầu thủ.
4. Thông báo thời gian bù giờ cuối mỗi hiệp đấu theo quyết định của trọng tài (bao gồm cả hiệp phụ).
5. Quản lý hoạt động của các khu vực kỹ thuật. Báo với trọng tài chính về hành vi không đúng mực của bất kỳ cá nhân nào tại khu vực kỹ thuật.
6. Kiểm tra trang phục các cầu thủ và cầu thủ dự bị.
7. Quản lý việc cầu thủ trở lại sân theo ký hiệu cho phép của trọng tài.
8. Giám sát việc thay bóng.
9. Hoàn thành các báo cáo sau trận đấu.

LUẬT 7 - THỜI GIAN TRẬN ĐẤU

1. Các hiệp đấu

Trận đấu được chia làm 2 hiệp đấu, mỗi hiệp kéo dài 35 phút, thời gian này chỉ có thể giảm nếu có sự nhất trí giữa trọng tài và 2 đội bóng trước khi bắt đầu trận đấu và với điều kiện tuân theo Điều lệ Giải.

2. Nghỉ giữa hai hiệp

Các cầu thủ được nghỉ giải lao giữa 2 hiệp đấu, với thời gian không quá 10 phút, thời gian nghỉ uống nước (không quá 1 phút) được áp dụng tại thời gian nghỉ giữa 2 hiệp phụ (nếu có).

3. Bù giờ

3.1. Những tình huống sau đây được tính để bù thời gian cho mỗi hiệp đấu: Trọng tài sẽ tính toán bù giờ tại mỗi hiệp đấu dựa trên thời gian “bóng ngoài cuộc” dành cho các tình huống sau:

- Thay thế cầu thủ dự bị.
- Quá trình chăm sóc cầu thủ bị chấn thương nặng trên sân.
- Di chuyển cầu thủ bị chấn thương ra ngoài sân để chăm sóc.
- Thời gian bị trì hoãn, lãng phí.
- Thời gian thực hiện việc kỷ luật trên sân.
- Những khoảng trì hoãn trong trận đấu để trọng tài “kiểm tra” và “xem lại” hình ảnh (nếu có).
- Bất cứ nguyên nhân nào khác, bao gồm trì hoãn trận đấu một cách đáng kể (ví dụ: các màn ăn mừng bàn thắng).
- Thời gian dừng trận đấu cho mục đích y tế được quy định tại Điều lệ Giải, ví dụ nghỉ “uống nước” (tối đa 01 phút) và nghỉ “làm mát” (cooling break) (từ 90 giây cho tới 03 phút).

3.2. Trọng tài thứ ba sẽ đưa ra thông tin bù giờ tối thiểu do trọng tài chính quyết định vào lúc kết thúc mỗi hiệp đấu. Trọng tài có thể tăng thời gian bù giờ nhưng không giảm.

3.3. Trọng tài không được phép thay đổi thời gian của hiệp 2 do lỗi xác định thời gian ở hiệp 1.

4. Quả phạt đền tại thời điểm kết thúc hiệp đấu

Nếu một đội bóng được thực hiện hoặc thực hiện lại quả phạt đền tại thời điểm kết thúc hiệp đấu, thì thời gian hiệp đấu đó phải được kéo dài cho tới khi quả phạt đền được hoàn tất.

5. Trận đấu bị hủy bỏ

Một trận đấu bị hủy bỏ được thi đấu lại trừ khi được quy định trong Điều lệ Giải hoặc do Ban Tổ chức quyết định.

LUẬT 8 - BẮT ĐẦU VÀ BẮT ĐẦU LẠI TRẬN ĐẤU

Quả giao bóng là để bắt đầu hai hiệp của trận đấu, kể cả hai hiệp phụ và bắt đầu lại trận đấu sau khi có bàn thắng được ghi.

Các quả đá phạt (trực tiếp hoặc gián tiếp), các quả phạt đền, các quả đá biên, các quả phát bóng và các quả phạt góc là các hình thức khác nhau để bắt đầu lại trận đấu.

Quả thả bóng để bắt đầu lại trận đấu khi trọng tài cho dừng trận đấu vì những lý do bên ngoài, khi không có cầu thủ nào vi phạm Luật.

Nếu một vi phạm xảy ra khi bóng ngoài cuộc, sẽ không dẫn đến một quả phạt và không làm thay đổi việc trận đấu được bắt đầu lại như thế nào.

1. Quả giao bóng

1.1. Trình tự:

- Đội thắng trong lượt tung đồng xu sẽ được chọn cầu môn mà đội mình sẽ tấn công ở hiệp đấu đầu tiên hoặc thực hiện quả giao bóng.
- Đội bóng được quyền chọn cầu môn tấn công ở hiệp một sẽ thực hiện quả giao bóng để bắt đầu hiệp hai.
- Đối với hiệp 2, hai đội đổi sân và đổi hướng tấn công.
- Sau khi 1 trong 2 đội ghi bàn thắng, đội đối phương sẽ được quyền giao bóng.

1.2. Đối với tất cả các quả giao bóng:

- Tất cả cầu thủ, ngoại trừ cầu thủ thực hiện quả giao bóng, phải ở trên phần sân của đội mình.
- Các cầu thủ đối phương của đội thực hiện quả giao bóng phải cách bóng ít nhất 3m (ngoài vòng tròn giữa sân) cho tới khi bóng vào cuộc.
- Bóng phải được đặt đứng yên trên chấm tròn giữa sân.
- Trọng tài ra ký hiệu bằng thổi còi.
- Bóng được coi là vào cuộc khi bóng được đá và di chuyển rõ ràng.
- Bàn thắng có thể được ghi trực tiếp từ quả giao bóng, nếu bóng trực tiếp vào cầu môn của cầu thủ thực hiện giao bóng, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt góc.

1.3. Các vi phạm và hình thức xử phạt:

- Nếu cầu thủ thực hiện quả giao bóng chạm lại bóng trước khi bóng chạm cầu thủ khác, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt gián tiếp, hoặc đối với lỗi dùng tay chơi bóng, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt trực tiếp.
- Trong trường hợp những vi phạm khác liên quan đến qui trình thực hiện quả giao bóng, quả giao bóng được thực hiện lại.

2. Quả thả bóng

2.1. Trình tự:

- Khi trận đấu bị tạm dừng, bóng được thả cho thủ môn đội phòng ngự trong khu phạt đền của đội đó nếu:

- Bóng ở trong khu vực phạt đền hoặc
 - Lần chạm bóng gần nhất diễn ra trong khu vực phạt đền.
 - Ở các tình huống khác, khi bóng chạm một tác nhân bên ngoài hoặc, một trọng tài trên sân như nêu tại Điều 9.1 (trong Luật 9), trọng tài thả bóng cho cầu thủ của đội chạm bóng lần cuối tại vị trí chạm bóng.
 - Tất cả cầu thủ khác (của cả 2 đội) phải ở vị trí cách bóng tối thiểu 3 mét cho tới khi bóng vào cuộc.
 - Bóng được coi là vào cuộc khi được thả chạm mặt sân thi đấu.
- 2.2. Các vi phạm và hình thức xử phạt:
- Quả thả bóng được thực hiện lại nếu:
 - Bóng chạm một cầu thủ trước khi chạm mặt sân thi đấu.
 - Bóng ra khỏi sân sau khi chạm mặt sân thi đấu, mà chưa chạm cầu thủ nào.
 - Nếu quả thả bóng đi vào cầu môn mà chưa chạm ít nhất 2 cầu thủ, trận đấu được bắt đầu lại bằng:
 - Một quả phát bóng nếu bóng đi vào cầu môn của đội đối phương.
 - Một quả phạt góc nếu bóng đi vào cầu môn của đội được nhận quả thả bóng.



LUẬT 9 - BÓNG TRONG CUỘC VÀ NGOÀI CUỘC

1. Bóng ngoài cuộc

Bóng được coi là ngoài cuộc khi:

- Bóng hoàn toàn ra khỏi đường biên ngang hoặc đường biên dọc trên mặt sân thi đấu hoặc trên không trung.
- Trọng tài thổi còi tạm dừng trận đấu.
- Bóng chạm một trọng tài, vẫn còn ở trong sân thi đấu và sau đó:
 - Một trong hai đội (nhận được bóng bật lại từ trọng tài) có được một cơ hội tấn công triển vọng, hoặc
 - Bóng trực tiếp đi vào cầu môn, hoặc
 - Thay đổi quyền kiểm soát bóng từ đội này sang đội kia.

Trong các tình huống bóng chạm trọng tài như trên, trận đấu được bắt đầu lại bằng quả thả bóng.

2. Bóng trong cuộc

Bóng được coi là trong cuộc khi bóng chạm một trọng tài (không thuộc các tình huống nêu trên) hoặc bật lại từ cột dọc, xà ngang và vẫn ở trong sân thi đấu.

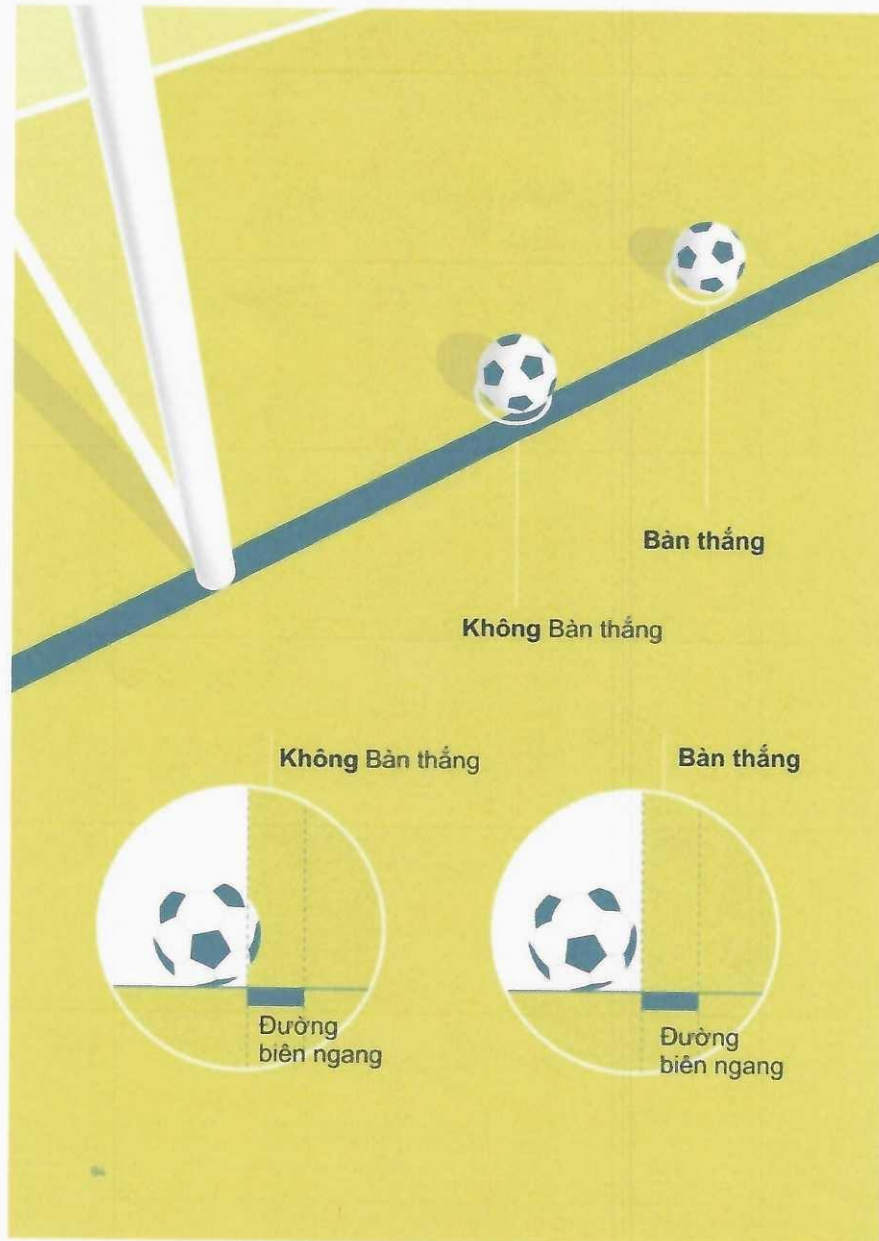
LUẬT 10 - QUYẾT ĐỊNH KẾT QUẢ CỦA TRẬN ĐẤU

1. Bàn thắng

1.1. Bàn thắng được ghi khi toàn bộ quả bóng vượt qua đường cầu môn giữa hai cột dọc và dưới xà ngang, với điều kiện là đội ghi bàn không phạm lỗi.

1.2. Nếu thủ môn ném bóng trực tiếp vào cầu môn đội đối phương, đội đối phương sẽ phát bóng.

1.3. Nếu trọng tài xác định nhầm và đã công nhận bàn thắng trước khi bóng hoàn toàn đi qua đường cầu môn, trận đấu được bắt đầu lại bằng quả thả bóng.



2. Đội thắng

2.1. Đội ghi được nhiều bàn thắng hơn là đội thắng cuộc. Nếu cả hai đội không ghi được bàn thắng nào hoặc có số bàn thắng bằng nhau, trận đấu hòa.

2.2. Trong thể thức thi đấu loại trực tiếp, sau khi trận đấu kết thúc với tỉ số hòa, Điều lệ Giải phải quy định các xác định đội thắng cuộc là:

- Thi đấu 2 hiệp phụ mỗi hiệp kéo dài 10 phút (có thể có hoặc không)
- Đá luân lưu 7m.

3. Đá luân lưu 7m.

- Đá luân lưu 7m là một hình thức xác định đội thắng, không phải là 1 phần của trận đấu.

- Đá luân lưu 7m được thực hiện sau khi trận đấu đã kết thúc và trừ khi có qui định khác, các Luật thi đấu có liên quan được áp dụng. Cầu thủ bị truất quyền thi đấu trong trận đấu không được phép tham gia đá luân lưu 7m; các lần nhắc nhở và thẻ vàng trong trận đấu sẽ không tính vào loạt đá luân lưu 7m.

Qui trình

3.1. Trước khi loạt đá luân lưu 7m bắt đầu:

- Trừ khi có những yếu tố khác cần cân nhắc (ví dụ: điều kiện mặt sân, sự an toàn...), trọng tài tung đồng xu để quyết định cầu môn thực hiện đá luân lưu 7m và chỉ thay đổi khi cần đảm bảo yếu tố an toàn hoặc nếu cầu môn hoặc bề mặt sân thi đấu không thể sử dụng được.

- Trọng tài tiếp tục tung đồng xu để quyết định đội nào sẽ được quyền chọn đá trước hay đá sau.

- Ngoài trừ thủ môn được phép thay thế khi không thể tiếp tục thi đấu, chỉ những cầu thủ còn ở trên sân hoặc tạm thời rời khỏi sân (chấn thương, chỉnh lại trang phục...) vào lúc kết thúc trận đấu mới đủ điều kiện thực hiện đá luân lưu.

- Đội bóng có trách nhiệm lựa chọn cầu thủ theo thứ tự thực hiện các quả đá luân lưu 7m. Trọng tài sẽ không buộc phải nhận được thông báo về thứ tự này.

- Nếu vào lúc kết thúc trận đấu và trước hoặc trong khi thực hiện đá luân lưu, đội bóng có nhiều cầu thủ hơn đội còn lại, sẽ phải giảm số cầu thủ để bằng với đội còn lại và trọng tài phải được thông báo tên và số áo của những cầu thủ bị loại. Bất kỳ cầu thủ nào bị loại sẽ không đủ điều kiện tham gia đá luân lưu 7m (ngoại trừ như nêu phía dưới).

- Thủ môn không thể tiếp tục thi đấu trước hoặc trong khi đang thực hiện loạt đá luân lưu 7m có thể được thay thế bằng một cầu thủ trước đó đã bị loại để cân bằng với số lượng cầu thủ của đội bạn hoặc, nếu đội bóng chưa sử dụng hết quyền thay người, thì có thể sử dụng cầu thủ dự bị có tên trong danh sách để thay thế thủ môn. Thủ môn đã bị thay thế sẽ không được tiếp tục tham gia vào các loạt đá luân lưu.

- Nếu thủ môn đã thực hiện 1 lượt đá luân lưu 7m, cầu thủ vào thay thế sẽ không được thực hiện đá luân lưu cho tới lượt đá tiếp theo.

3.2. Trong khi thực hiện đá luân lưu 7m:

- Chỉ những cầu thủ đủ điều kiện và các trọng tài mới được phép ở lại trong sân thi đấu.

- Tất cả các cầu thủ tham gia đá luân lưu 7m, ngoại trừ cầu thủ thực hiện sút luân lưu và hai thủ môn, phải ở trong phạm vi vòng tròn giữa sân.

- Thủ môn của đội bóng có cầu thủ đang thực hiện quả đá, phải ở trên sân, ngoài khu vực phạt đền, trên đường biên ngang nơi giao với đường giới hạn khu vực phạt đền.

- Mọi cầu thủ đủ điều kiện có thể thay đổi vị trí với thủ môn.

- Việc sút luân lưu được coi là hoàn thành khi bóng dừng lại, ra ngoài cuộc hoặc trọng tài cho dừng trận đấu vì có bất kỳ lỗi vi phạm nào; cầu thủ thực hiện sút luân lưu không thể chơi bóng lần thứ hai.

- Trọng tài ghi lại kết quả sút luân lưu.

- Nếu thủ môn phạm lỗi việc sút luân lưu được thực hiện lại, thủ môn bị nhắc nhở do lỗi vi phạm đầu tiên và sẽ nhận thẻ vàng đối với bất kỳ lỗi vi phạm nào tiếp theo.

- Nếu cầu thủ thực hiện sút luân lưu bị phạt do lỗi vi phạm sau khi trọng tài đã ra ký hiệu thực hiện sút luân lưu, lần sút luân lưu đó sẽ coi là đá trượt và cầu thủ vi phạm bị phạt thẻ vàng.

- Nếu cả thủ môn và cầu thủ thực hiện sút luân lưu vi phạm vào cùng một thời điểm, quả sút luân lưu bị coi là đá trượt và cầu thủ thực hiện quả đá luân lưu bị cảnh cáo bằng thẻ vàng.

3.3. Theo các điều kiện dưới đây, cả hai đội bóng thực hiện 5 lượt sút luân lưu:

- Hai đội bóng sẽ thay phiên nhau thực hiện sút luân lưu.

- Mỗi lần sút luân lưu sẽ do một cầu thủ khác nhau thực hiện; và tất cả cầu thủ được lựa chọn phải thực hiện một lượt đá trước khi bất kỳ cầu thủ nào thực hiện lượt đá thứ hai.

- Nếu trước khi cả 2 đội thực hiện đủ 5 lượt sút luân lưu, có 1 trong 2 đội ghi được nhiều bàn thắng hơn đội còn lại, kể cả khi đội còn lại thực hiện đủ 5 lượt sút thì loạt sút luân lưu sẽ kết thúc.

- Nếu sau khi 2 đội thực hiện xong 5 lượt sút luân lưu, tỉ số là ngang nhau sẽ tiếp tục đá cho tới khi 1 trong 2 đội ghi nhiều hơn 1 bàn so với đội còn lại với số lần đá bằng nhau.

- Nguyên tắc trên tiếp tục áp dụng đối với trình tự các lượt sút tiếp theo nhưng đội bóng có thể thay đổi thứ tự cầu thủ thực hiện các lượt sút.

- Đá luân lưu 7m không thể bị trì hoãn nếu một cầu thủ rời khỏi sân và không thực hiện lượt đá của mình. Quả sút luân lưu của cầu thủ đó sẽ bị coi là đá không thành công (không ghi bàn) nếu cầu thủ không quay lại sân kịp để thực hiện quả đá.

3.4. Việc thay thế cầu thủ và truất quyền thi đấu trong khi thực hiện loạt đá luân lưu 7m:

- Cầu thủ, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay ra đều có thể bị thẻ vàng hoặc thẻ đỏ.
- Thủ môn bị truất quyền thi đấu phải được thay thế bằng một cầu thủ đủ điều kiện.
- Một cầu thủ không phải là thủ môn không thể tiếp tục thi đấu sẽ không thể được thay thế.
- Trọng tài không thể hủy bỏ trận đấu nếu 1 trong 2 đội có ít hơn 4 cầu thủ.

LUẬT 11 - LUẬT VIỆT VỊ

Bóng đá 7 người không áp dụng luật việt vị.

LUẬT 12 - CÁC LỖI VÀ HÀNH VI SAI TRÁI

Phạt trực tiếp, gián tiếp và phạt đền chỉ dành cho những lỗi xảy ra khi bóng đang trong cuộc; lỗi xảy ra có thể ở trong hoặc ngoài phạm vi sân thi đấu.

1. Quả phạt trực tiếp

1.1. Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp nếu cầu thủ vi phạm bất kỳ lỗi nào trong các lỗi sau đây với một cầu thủ đối phương theo cách thức mà trọng tài nhận định là bất cần, liều lĩnh hoặc dùng lực quá mức:

- Chèn.
- Nhảy vào người.
- Đá hoặc tìm cách đá.
- Xô đẩy.
- Đánh hoặc tìm cách đánh đối phương (bao gồm cả hành động húc đầu).
- Xoạc hoặc tranh bóng không hợp lệ.
- Ngáng hoặc tìm cách ngáng.

1.2. Bất cần, liều lĩnh, dùng lực quá mức

- Lỗi bất cần là khi một cầu thủ thể hiện sự thiếu chú ý hoặc cân nhắc khi tham gia tranh bóng hoặc có hành động thiếu cần trọng. Ở trường hợp này không có hình thức xử lý kỷ luật.

- Hành vi liều lĩnh là khi một cầu thủ hành động mà không để ý tới việc có thể gây nguy hiểm hoặc hậu quả cho cầu thủ đối phương và hành vi này phải bị cảnh cáo bằng thẻ vàng.

- Dùng lực quá mức là khi một cầu thủ sử dụng lực vượt quá mức cần thiết và/hoặc gây nguy hiểm cho cầu thủ đối phương và phải bị truất quyền thi đấu bằng thẻ đỏ.

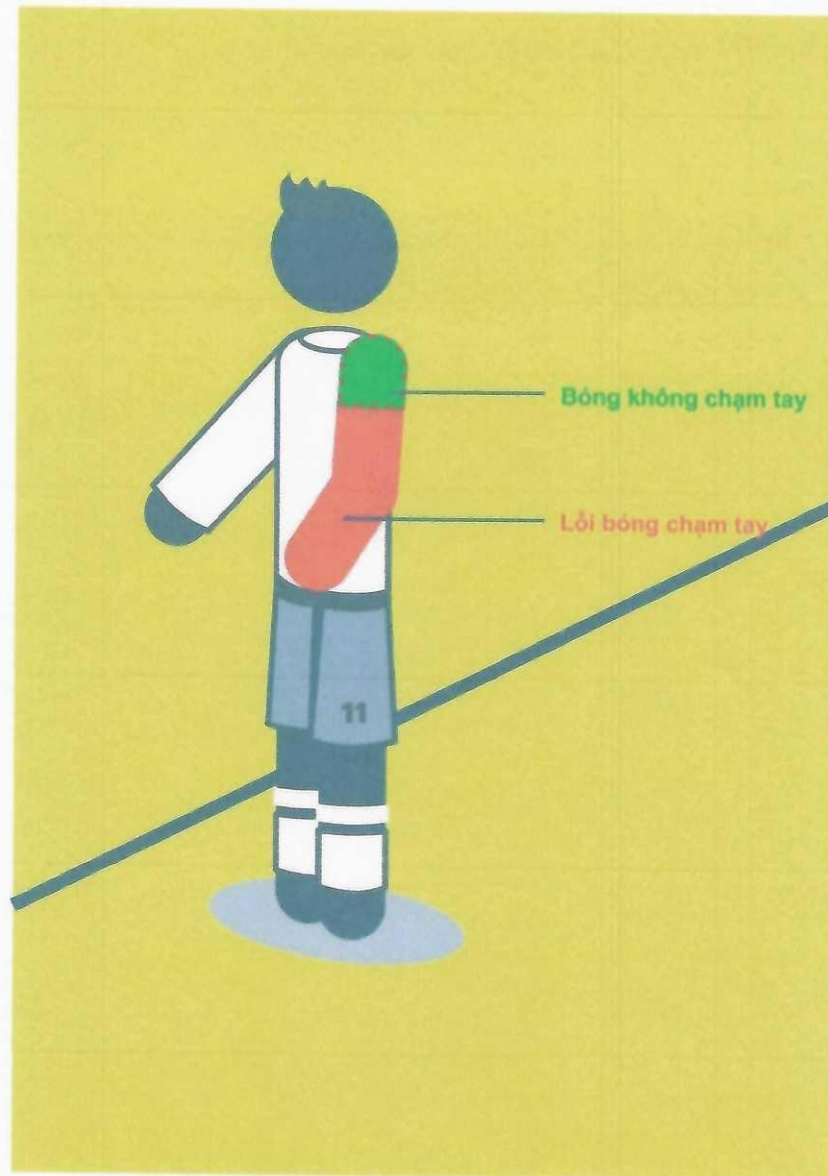
1.3. Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp nếu cầu thủ vi phạm một trong các lỗi sau:

- Dùng tay chơi bóng (ngoại trừ thủ môn trong khu phạt đền của đội mình);
- Nắm giữ cầu thủ đối phương;
- Ngăn cản cầu thủ đối phương có va chạm;
- Cản hoặc nhổ nước bọt vào ai đó trong danh sách đội bóng hoặc quan chức trận đấu;

- Ném một vật vào bóng, cầu thủ đối phương hoặc quan chức trận đấu, hoặc chạm bóng với một vật thể đang cầm trong tay.

1.4. Dùng tay chơi bóng:

Phần trên của cánh tay ngang hàng với phần đáy nách được coi là vai, chỉ phần cánh tay từ ngang đáy nách trở xuống mới coi là cánh tay.



Cầu thủ bị coi là phạm lỗi nếu:

- Chạm bóng có chủ ý dùng bàn tay/cánh tay, bao gồm cả việc đưa bàn tay/cánh tay đến bóng.
- Chạm bóng bằng bàn tay/cánh tay khi:
 - Cánh tay/bàn tay làm cho cơ thể cầu thủ to hơn một cách bất thường. *Một cầu thủ bị xem là làm cho cơ thể to hơn một cách bất thường khi vị trí của bàn tay/cánh tay của cầu thủ đó không phải là hệ quả hoặc không thể chứng minh được là do chuyển động của cơ thể trong tình huống cụ thể đó. Khi để bàn tay/cánh tay của mình ở vị trí đó, cầu thủ có nguy cơ bị bóng chạm vào bàn tay/cánh tay và sẽ bị phạt.*
 - Cánh tay/bàn tay ở phía trên vai (trừ khi cầu thủ đã cố tình chơi bóng sau đó bóng chạm bàn tay/cánh tay của cầu thủ).

- Ghi bàn vào cầu môn đối phương:
 - Trực tiếp từ bàn tay/cánh tay ngay cả khi vô tình, bao gồm cả thủ môn.
 - Ngay lập tức sau khi bóng chạm bàn tay/cánh tay kể cả là vô tình.
- Những trường hợp sau đây, cầu thủ sẽ không bị coi là phạm lỗi nếu bóng chạm bàn tay/cánh tay cầu thủ:
 - Cầu thủ đã chủ động chơi bóng bằng một bộ phận hợp lệ sau đó bóng chạm vào bàn tay/cánh tay.
 - Khi cầu thủ ngã và bàn tay/cánh tay ở khoảng giữa cơ thể và mặt sân thi đấu để hỗ trợ/chống đỡ cơ thể.
- Thủ môn cũng có những giới hạn tương tự với việc dùng tay chơi bóng như bất kỳ cầu thủ nào khác ngoài khu vực phạt đền. Nếu thủ môn dùng tay chơi bóng trong phạm vi khu phạt đền của đội mình trong những trường hợp không được phép, trọng tài sẽ cho đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp nhưng không có hình thức xử lý kỷ luật. Tuy nhiên, nếu lỗi chạm bóng lần thứ hai (dùng hoặc không dùng bàn tay/cánh tay) sau khi trận đấu đã được bắt đầu lại (sau quả đá phạt, quả phát bóng) và trước khi bóng chạm một cầu thủ khác, thủ môn phải bị xử lý kỷ luật nếu lỗi vi phạm đó ngăn cản một cơ hội tấn công triển vọng, ngăn cản một bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương.

2. Phạt gián tiếp

2.1. Đội đối phương được hưởng một quả phạt gián tiếp nếu cầu thủ:

- Chơi bóng một cách nguy hiểm.
- Ngăn cản sự di chuyển của cầu thủ đối phương mà không có bất cứ va chạm nào.
 - Có hành vi phản ứng, sử dụng ngôn ngữ có tính chất xúc phạm, lăng mạ hoặc cử chỉ hoặc các hành vi xúc phạm bằng lời nói khác.
- Ngăn cản thủ môn thả bóng rời khỏi tay, đá hoặc tìm cách đá bóng khi thủ môn đang thả bóng rời khỏi tay.
 - Cố tình thực hiện tiểu xảo để chuyển bóng (bao gồm từ quả phạt hoặc quả phát bóng) cho thủ môn bằng đầu, ngực, đầu gối... để lách luật, bất kể thủ môn có chạm bóng bằng tay hay không; thủ môn sẽ bị phạt nếu khởi xướng việc thực hiện tiểu xảo đó.
- Vi phạm bất kỳ lỗi nào khác, không đề cập trong Luật thi đấu, khiến cho trận đấu bị tạm dừng để cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu cầu thủ đó.

2.2. Đối với thủ môn: Đội đối phương được hưởng một quả phạt gián tiếp nếu thủ môn trong phạm vi khu phạt đền của đội mình, vi phạm bất kỳ lỗi nào sau đây:

- Giữ bóng bằng bàn tay/cánh tay trên 6 giây trước khi thả bóng rời khỏi tay.
- Chạm bóng bằng bàn tay/cánh tay sau khi thả bóng rời khỏi tay và trước khi bóng chạm cầu thủ khác.
- Chạm bóng bằng bàn tay/cánh tay, sau khi:

- Một đồng đội cố tình đá bóng về cho thủ môn.
- Nhận bóng trực tiếp từ quả đá biên của đồng đội.

Trừ trường hợp thủ môn đã rõ ràng cố gắng tình cách đá bóng lên trên.

2.3. Thủ môn được coi là đã kiểm soát bóng bằng tay khi:

- Bóng ở giữa hai tay hoặc ở giữa bàn tay và một bề mặt (ví dụ: mặt đất, cơ thể của chính thủ môn) hoặc chạm bóng bằng bất cứ phần nào của bàn tay hoặc cánh tay, trừ trường hợp nếu bóng đã bật ra từ thủ môn hoặc thủ môn đã thực hiện việc cứu bóng.

- Giữ bóng bằng cánh tay mở rộng.

- Đập bóng trên mặt đất hoặc tung bóng lên trên không.

- Cầu thủ đối phương không được phép tranh bóng với thủ môn khi thủ môn đang kiểm soát bóng bằng tay.

2.4. Chơi bóng một cách nguy hiểm:

- Chơi bóng một cách nguy hiểm là bất cứ hành động nào mà khi cầu thủ tìm cách chơi bóng, có khả năng gây chấn thương cho ai đó kể cả cho chính bản thân cầu thủ đó.

- Một quả đá “cắt kéo” hoặc đá “xe đạp chổng ngược” là được phép với điều kiện không gây nguy hiểm với cầu thủ đối phương.

2.5. Ngăn cản quá trình di chuyển của cầu thủ đối phương mà không có va chạm:

- Ngăn cản quá trình di chuyển của cầu thủ đối phương có nghĩa là di chuyển vào đường di chuyển của cầu thủ đối phương nhằm ngăn cản, chặn, làm giảm tốc độ hoặc buộc đối phương phải thay đổi hướng di chuyển khi bóng không ở trong phạm vi chơi bóng của cầu thủ.

- Tất cả các cầu thủ có quyền đối với vị trí của mình trên sân, đang ở trên đường di chuyển của cầu thủ đối phương khác với di chuyển vào đường di chuyển của cầu thủ đối phương.

- Cầu thủ có thể chắn bóng bằng cách chiếm vị trí giữa cầu thủ đối phương và bóng nếu bóng ở trong tầm không chế và không giữ cầu thủ đối phương bằng cánh tay. Nếu bóng ở trong tầm không chế, cầu thủ có thể bị cầu thủ đối phương tranh chấp một cách hợp lệ.

3. Các hình thức kỷ luật

- Trọng tài có quyền đưa ra các hình thức xử lý kỷ luật từ lúc vào sân thi đấu để kiểm tra trước trận đấu cho tới khi rời khỏi sân thi đấu sau khi trận đấu kết thúc (bao gồm cả loạt đá luân lưu 7m).

- Nếu trước khi vào sân thi đấu để bắt đầu trận đấu, một cầu thủ hoặc quan chức đội bóng phạm lỗi bị truất quyền thi đấu, trọng tài có quyền không cho phép cầu thủ hoặc quan chức trận đấu đó tham dự trận đấu (xem Luật 3.6); trọng tài sẽ báo cáo nếu có bất cứ hành vi sai trái.

- Cầu thủ hoặc quan chức đội bóng bị trọng tài không cho phép tham dự trận đấu sẽ không được đội bóng đăng ký với bất cứ chức danh nào.

- Cầu thủ hoặc quan chức đội bóng phạm lỗi bị cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu, cả trong sân hay ngoài sân thi đấu, sẽ bị xử phạt theo mức độ lỗi vi phạm.
- Thẻ vàng dùng để cảnh cáo và thẻ đỏ dùng để truất quyền thi đấu hoặc quyền làm nhiệm vụ trận đấu.
- Chỉ cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc quan chức đội bóng mới bị phạt thẻ đỏ hoặc thẻ vàng.

3.1. Cầu thủ, cầu thủ dự bị và cầu thủ đã thay ra

a. Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu để xử lý thẻ phạt:

Khi trọng tài đã quyết định cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu cầu thủ, trận đấu chỉ được phép bắt đầu lại khi trọng tài thực hiện xong việc xử lý kỷ luật, trừ khi đội bóng được hưởng quả phạt thực hiện đá phạt nhanh, có cơ hội ghi bàn rõ rệt và trọng tài chưa bắt đầu quy trình xử lý kỷ luật. Nếu trọng tài để cho đội bóng thực hiện quả đá phạt nhanh như vậy, việc xử lý kỷ luật sẽ được thực hiện tại lần dừng trận đấu tiếp theo; nếu lỗi vi phạm là ngăn cản cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương, cầu thủ phạm lỗi chỉ bị cảnh cáo; nếu lỗi vi phạm gây ảnh hưởng hoặc ngăn cản một cơ hội tấn công triển vọng thì cầu thủ không bị cảnh cáo.

b. Lợi thế:

- Nếu trọng tài áp dụng phép lợi thế đối với lỗi có thể bị thẻ vàng/thẻ đỏ, trọng tài sẽ phạt thẻ vàng/thẻ đỏ khi bóng ngoài cuộc ở tình huống tiếp theo. Tuy nhiên, nếu lỗi vi phạm là ngăn cản một cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương, cầu thủ sẽ bị cảnh cáo do có hành vi phi thể thao; nếu lỗi vi phạm gây ảnh hưởng hoặc ngăn cản một đường tấn công triển vọng, cầu thủ không bị cảnh cáo.

- Phép lợi thế không nên được áp dụng ở những tình huống phạm lỗi nghiêm trọng, hành vi bạo lực hoặc lỗi thẻ vàng thứ hai ngoài trừ đội bị phạm lỗi đang có một cơ hội ghi bàn rõ ràng. Trọng tài phải truất quyền thi đấu của cầu thủ khi bóng ngoài cuộc ở tình huống tiếp theo, nhưng nếu cầu thủ phạm lỗi chơi bóng hoặc tham gia tranh bóng/gây ảnh hưởng với cầu thủ đối phương, trọng tài sẽ dừng trận đấu, truất quyền thi đấu cầu thủ đó và bắt đầu lại trận đấu bằng quả phạt gián tiếp, trừ khi cầu thủ đó phạm lỗi nghiêm trọng hơn.

- Nếu một cầu thủ phòng ngự phạm lỗi nắm giữ cầu thủ đối phương từ ngoài khu phạt đền và còn tiếp tục nắm giữ khi cầu thủ đối phương đã vào trong khu vực phạt đền, trọng tài phải cho đội đối phương được hưởng quả phạt đền.

c. Những vi phạm bị cảnh cáo (thẻ vàng):

- Một cầu thủ bị cảnh cáo nếu vi phạm:
 - Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu.
 - Có hành vi phản ứng bằng lời nói hoặc hành động.
 - Vào sân, trở lại sân hoặc cố tình rời khỏi sân thi đấu mà không được sự cho phép của trọng tài.
 - Không tuân thủ khoảng cách qui định khi trận đấu được bắt đầu lại bằng một quả thả bóng, quả phạt góc, quả phạt hoặc quả đá biên.
 - Liên tục phạm lỗi.

- Có hành vi phi thể thao.
- Đi vào khu vực xem lại tình huống của trọng tài.
- Ra ký hiệu yêu cầu trọng tài xem lại tình huống một cách thái quá.
- Cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã thay ra sẽ bị cảnh cáo nếu vi phạm:
- Cản trở việc bắt đầu lại trận đấu.
- Có hành vi phản ứng bằng lời nói hoặc hành động.
- Vào sân thi đấu mà không được sự cho phép của trọng tài.
- Có hành vi phi thể thao.
- Vào khu vực xem lại tình huống của trọng tài.
- Yêu cầu trọng tài xem lại tình huống một cách thái quá.
- Khi cầu thủ vi phạm hai lỗi cảnh cáo riêng biệt (thậm chí trong khoảng thời gian rất gần nhau), sẽ bị phạt hai thẻ vàng. Ví dụ: nếu cầu thủ vào sân thi đấu mà chưa được sự cho phép của trọng tài và phạm lỗi xoạc bóng một cách liều lĩnh hoặc ngăn chặn một đường tấn công triển vọng bằng việc phạm lỗi, v.v...

d. Cảnh cáo đối với những hành vi phi thể thao:

Cầu thủ sẽ bị cảnh cáo bằng thẻ vàng vì có hành vi phi thể thao trong những tình huống sau đây:

- Tìm cách đánh lừa trọng tài. Ví dụ: giả vờ bị chấn thương hoặc giả vờ bị phạm lỗi.
- Thay đổi vị trí với thủ môn trong trận đấu hoặc khi không có sự cho phép của trọng tài (xem Luật 3).
- Phạm lỗi trực tiếp ở mức độ liều lĩnh.
- Dùng tay chơi bóng mà gây ảnh hưởng hoặc ngăn cản một cơ hội tấn công triển vọng của đối phương.
- Vi phạm bất kỳ lỗi nào khác mà gây ảnh hưởng hoặc ngăn cản một cơ hội tấn công triển vọng của đối phương, trừ khi trọng tài đã phạt quả phạt đền vì cầu thủ phạm lỗi là tìm cách chơi bóng.
- Phạm lỗi khi tìm cách chơi bóng nhưng đã ngăn cản một cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương và trọng tài đã xử phạt quả phạt đền.
- Dùng tay chơi bóng nhằm tìm cách ghi được bàn thắng (bất kể nỗ lực đó có thành công hay không) hoặc cố gắng ngăn cản một bàn thắng nhưng không thành công.
- Đánh dấu những ký hiệu không được phép trên mặt sân thi đấu.
- Chơi bóng khi đang rời sân thi đấu sau khi đã được sự cho phép của trọng tài.
- Thể hiện sự thiếu tôn trọng trận đấu.
- Cố tình sử dụng tiểu xảo để chuyển bóng (kể cả từ quả đá phạt và quả phát bóng) về cho thủ môn bằng đầu, ngực, đầu gối... để lách luật, cho dù thủ môn có chạm bóng bằng tay hay không; thủ môn bị cảnh cáo nếu khởi xướng việc cố tình thực hiện tiểu xảo đó.

- Có lời nói làm cầu thủ đối phương mất tập trung trong trận đấu hoặc vào lúc bắt đầu lại trận đấu.

e. Ăn mừng bàn thắng:

- Các cầu thủ có thể ăn mừng khi ghi được bàn thắng, nhưng việc ăn mừng bàn thắng đó không được thể hiện một cách thái quá; không khuyến khích việc ăn mừng được dàn dựng và dẫn tới việc lãng phí thời gian quá mức.

- Rời khỏi sân thi đấu để ăn mừng bàn thắng không phải là vi phạm phải bị cảnh cáo nhưng cầu thủ phải quay lại sân thi đấu càng sớm càng tốt.

- Cầu thủ phải bị cảnh cáo, kể cả nếu bàn thắng không được công nhận, đối với những trường hợp sau:

- Trèo lên hàng rào và/hoặc tiếp cận với khán giả mà không đảm bảo được vấn đề an toàn và/hoặc an ninh.

- Có cử chỉ hoặc hành động mang tính trêu chọc, chế nhạo hoặc khiêu khích.

- Dùng mặt nạ hoặc các vật tương tự khác để chùm đầu hoặc mặt.

- Cởi áo hoặc dùng áo để chùm qua đầu.

f. Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu:

Trọng tài phải cảnh cáo cầu thủ cố tình trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu bằng những hành động:

- Xuất hiện để thực hiện quả đá biên nhưng đột nhiên đưa bóng lại cho đồng đội thực hiện.

- Trì hoãn rời khỏi sân thi đấu khi bị thay ra.

- Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu một cách quá mức.

- Đá hoặc mang bóng đi sau khi trọng tài đã cho dừng trận đấu hoặc có hành vi khiêu khích tạo ra một cuộc xô xát tập thể bằng cách cố tình giữ bóng sau khi trọng tài đã cho dừng trận đấu.

- Cố tình thực hiện quả phạt sai vị trí để được thực hiện lại.

g. Những vi phạm bị truất quyền thi đấu (thẻ đỏ):

Cầu thủ, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã thay ra vi phạm một trong số những lỗi sau sẽ bị truất quyền thi đấu:

- Dùng tay chơi bóng (ngoại trừ thủ môn trong khu phạt đền của đội mình) để ngăn cản bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương.

- Phạm lỗi để ngăn cản bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ rệt của cầu thủ đối phương.

- Phạm lỗi nghiêm trọng.

- Cấn hoặc khạc nhổ nước bọt vào ai đó.

- Có hành vi bạo lực.

- Sử dụng ngôn ngữ hoặc cử chỉ có tính chất công kích, xúc phạm hoặc lăng mạ.

- Bị phạt thẻ vàng thứ hai trong cùng trận đấu.

- Vào phòng điều hành video (VOR).

Cầu thủ, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã thay ra bị truất quyền thi đấu phải rời khỏi sân thi đấu và các khu vực lân cận cũng như khu vực kỹ thuật.

h. Ngăn cản một bàn thắng hoặc cơ hội ghi bàn rõ rệt:

- Khi cầu thủ ngăn cản một bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương bằng một lỗi dùng tay chơi bóng, cầu thủ sẽ bị truất quyền thi đấu dù lỗi xảy ra ở bất kỳ nơi nào trên sân.

- Khi cầu thủ phạm lỗi trong khu phạt đền của đội mình nhằm ngăn cản một cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương và trọng tài cho đội đối phương được hưởng quả phạt đền, cầu thủ phạm lỗi chỉ bị phạt thẻ vàng nếu việc phạm lỗi được nhận định là tìm cách chơi bóng. Trong các tình huống khác: nắm giữ, túm kéo, xô đẩy, phạm lỗi khi không có khả năng chơi bóng..., cầu thủ vi phạm phải bị truất quyền thi đấu.

- Cầu thủ, cầu thủ bị truất quyền thi đấu, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã được thay ra mà vào sân thi đấu khi không được sự cho phép của trọng tài và làm ảnh hưởng tới trận đấu hoặc cầu thủ đối phương và ngăn cản bàn thắng, hoặc một cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương sẽ bị truất quyền thi đấu.

- Các yếu tố sau phải được trọng tài cân nhắc để khẳng định có phải là một cơ hội ghi bàn rõ ràng hay không:

- Khoảng cách giữa lỗi vi phạm và cầu môn.
- Hướng tấn công.
- Cầu thủ đang kiểm soát bóng hoặc hoàn toàn có khả năng kiểm soát bóng.
- Vị trí - số lượng cầu thủ phòng ngự và tấn công:

➤ Khi cầu môn không được bảo vệ bởi thủ môn và số lượng cầu thủ phòng ngự ngang bằng hoặc ít hơn số lượng cầu thủ tấn công.

➤ Khi cầu môn được bảo vệ bởi thủ môn và số lượng cầu thủ tấn công nhiều hơn số lượng cầu thủ phòng ngự.

i. Lỗi nghiêm trọng:

- Một cú xoạc bóng hoặc tranh chấp bóng mà có thể gây nguy hiểm cho cầu thủ đối phương hoặc dùng lực quá mức hoặc có lỗi chơi thô bạo phải bị xử phạt như một lỗi nghiêm trọng.

- Cầu thủ tranh bóng bằng cách phi vào đối phương từ phía trước, từ bên cạnh hoặc từ phía sau bằng một hoặc cả hai chân với lực quá mức hoặc gây nguy hiểm cho cầu thủ đối phương sẽ bị xử phạt một lỗi nghiêm trọng.

j. Hành vi bạo lực:

- Hành vi bạo lực là khi cầu thủ sử dụng hoặc tìm mọi cách dùng lực quá mức hoặc thô bạo với cầu thủ đối phương khi không tranh bóng, hoặc đối với một đồng đội, quan chức đội bóng, quan chức trận đấu, khán giả hoặc bất cứ cá nhân nào khác, bất kể là có va chạm hay không.

- Ngoài ra, một cầu thủ, khi không tham gia tranh bóng, có chủ ý dùng cánh tay hoặc bàn tay tấn công/đánh vào đầu hoặc mặt một cầu thủ đối phương hoặc

bất cứ người nào khác, sẽ coi là có hành vi bạo lực trừ khi dùng lực không đáng kể.

3.2. Các quan chức đội bóng

Khi có lỗi vi phạm và không thể xác định người phạm lỗi, HLV có vị trí cao nhất có mặt tại khu vực kỹ thuật của đội bóng sẽ phải nhận hình thức kỷ luật.

a. Nhắc nhở:

Các lỗi sau thường sẽ bị nhắc nhở. Nếu các vi phạm này lặp đi lặp lại hoặc lộ liễu sẽ bị phạt thẻ vàng hoặc thẻ đỏ:

- Tự ý vào sân thi đấu nhưng với thái độ tôn trọng, không đối đầu.
- Có thái độ không hợp tác với quan chức trận đấu. Ví dụ: phớt lờ chỉ dẫn/yêu cầu từ trọng tài.
- Tô thái độ không đồng ý/bất đồng ở mức độ không nghiêm trọng với một quyết định (bằng lời nói hoặc hành động).

- Đôi khi rời khỏi khu vực kỹ thuật mà không có vi phạm lỗi nào khác.

b. Cảnh cáo bằng thẻ vàng

Những vi phạm sau đây sẽ bị cảnh cáo:

- Không chấp hành giới hạn khu vực kỹ thuật của đội mình một cách rõ ràng và thường xuyên.

- Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu của đội mình.
- Cố tình vào khu vực kỹ thuật của đội đối phương nhưng không gây hấn.
- Phản ứng bằng lời nói hoặc hành động bao gồm:
 - Ném/đá chai nước hoặc các vật thể khác.
 - Có cử chỉ cho thấy rõ ràng sự thiếu tôn trọng (các Quan chức trận đấu, ví dụ vỗ tay mỉa mai...).

- Vào khu vực xem lại tình huống của trọng tài.

- Có những cử chỉ thái quá/liên tục yêu cầu trọng tài xử lý kỷ luật thẻ đỏ hoặc thẻ vàng cho đối phương.

- Ra ký hiệu yêu cầu trọng tài xem lại tình huống một cách thái quá.

- Có cử chỉ hoặc hành động mang tính kích động hoặc khiêu khích.

- Liên tục có hành vi vi phạm (lặp đi lặp lại các vi phạm phải bị nhắc nhở).

- Thể hiện sự thiếu tôn trọng trận đấu.

c. Truất quyền làm nhiệm vụ:

Các vi phạm bị truất quyền làm nhiệm vụ bao gồm:

- Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu của đội đối phương. Ví dụ giữ bóng, đá bóng đi, cản trở cầu thủ di chuyển.

- Cố tình rời khỏi khu vực kỹ thuật để:

- Thể hiện sự bất đồng quan điểm hoặc phản đối một quan chức trận đấu.

- Có hành vi kích động hoặc khiêu khích.

- Vào khu vực kỹ thuật của đội đối phương với thái độ hung hăng hoặc gây hấn.

- Cố tình ném/đá một vật vào sân thi đấu.

- Vào sân thi đấu để:
 - Gây hấn với quan chức trận đấu (bao gồm cả lúc nghỉ giải lao và lúc kết thúc trận đấu).
 - Làm ảnh hưởng đến trận đấu, cầu thủ đối phương hoặc quan chức trận đấu.
- Vào phòng điều hành video.
- Có hành vi bạo lực hoặc hành vi hung hăng, bao gồm nhổ nước bọt hoặc cắn cầu thủ, cầu thủ dự bị, quan chức đội bóng, quan chức trận đấu, khán giả hoặc bất cứ người nào khác (ví dụ trẻ em nhặt bóng, cán bộ an ninh hoặc cán bộ làm nhiệm vụ tại trận đấu....).
- Nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng một trận đấu.
- Sử dụng ngôn ngữ và/hoặc cử chỉ có tính chất gây hấn, xúc phạm hoặc lăng mạ.
- Sử dụng các trang thiết bị liên lạc hoặc thiết bị điện tử không được phép và/hoặc hành xử một cách không đúng mực do sử dụng các trang thiết bị liên lạc hoặc thiết bị điện tử không được phép.
- Có hành vi bạo lực.

Đối với các lỗi ném một vật thể (hoặc bóng):

Trong tất cả các trường hợp vi phạm, trọng tài sẽ đưa ra những hình thức xử lý kỷ luật thích hợp:

- Liều lĩnh - cảnh cáo đối với hành vi phi thể thao.
- Dùng lực quá mức - truất quyền thi đấu/quyền làm nhiệm vụ đối với hành vi bạo lực.

4. Bắt đầu lại trận đấu sau khi xảy ra lỗi và hành vi sai trái

4.1. Nếu bóng ngoài cuộc, trận đấu được bắt đầu lại theo quyết định trước đó.

4.2. Nếu bóng trong cuộc và cầu thủ phạm lỗi trong phạm vi sân thi đấu với:

- Cầu thủ đối phương thì đội đối phương được hưởng một quả phạt gián tiếp, trực tiếp hoặc phạt đền.

- Cầu thủ đồng đội, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc cầu thủ bị truất quyền thi đấu, quan chức đội bóng hoặc quan chức trận đấu thì đội đối phương được hưởng một quả trực tiếp hoặc phạt đền.

4.3. Tất cả các vi phạm bằng lời nói bị xử phạt bằng quả phạt gián tiếp.

4.4. Khi cầu thủ phạm lỗi ở trong hoặc ngoài sân thi đấu với một tác nhân bên ngoài, nếu trọng tài cho dừng trận đấu thì trận đấu được bắt đầu lại bằng một quả thả bóng; trừ trường hợp cầu thủ rời sân thi đấu mà không được sự cho phép của trọng tài thì đội đối phương sẽ được hưởng quả đá phạt gián tiếp.

4.5. Phạm lỗi ngoài sân thi đấu khi bóng trong cuộc:

- Một cầu thủ phạm lỗi với một quan chức trận đấu hoặc một cầu thủ đối phương, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc cầu thủ bị truất quyền thi đấu, hoặc quan chức đội bóng, hoặc

- Một cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc cầu thủ bị truất quyền thi đấu, hoặc quan chức đội bóng mà phạm lỗi đối với, hoặc gây ảnh hưởng tới, cầu thủ đối phương hoặc quan chức trận đấu, thì:

- Trận đấu được bắt đầu lại bằng quả phạt tại một điểm trên đường giới hạn sân thi đấu gần nhất với nơi xảy ra vi phạm; đối với những lỗi phạt trực tiếp, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy ra mà điểm đặt bóng đá phạt nằm trên đoạn đường biên ngang thuộc khu phạt đền của đội có cầu thủ phạm lỗi.

4.6. Nếu một cầu thủ phạm lỗi với một cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc quan chức đội bóng của chính cầu thủ đó ngoài sân thi đấu, trận đấu được bắt đầu lại bằng quả phạt gián tiếp trên đường giới hạn sân thi đấu gần nhất với nơi xảy ra lỗi.

4.7. Nếu cầu thủ chạm, tiếp xúc bóng bằng một vật (giày, bọc ống quyển...) cầm trong tay, trận đấu được bắt đầu lại bằng quả phạt trực tiếp (hoặc quả phạt đền).

4.8. Nếu một cầu thủ ở trong hoặc ngoài sân thi đấu ném hoặc đá một vật (không phải bóng đang thi đấu) vào một cầu thủ đối phương, hoặc ném hay đá một vật (bao gồm bóng thi đấu) vào một cầu thủ dự bị đối phương, cầu thủ đã thay ra hoặc cầu thủ bị truất quyền thi đấu, quan chức đội bóng, hoặc trọng tài hoặc bóng thi đấu, trận đấu được bắt đầu lại bằng một quả phạt trực tiếp được thực hiện từ vị trí vật đó trúng hoặc suýt trúng vào người hoặc bóng. Nếu vị trí này ngoài sân thi đấu, quả phạt được thực hiện từ vị trí gần nhất trên đường giới hạn sân thi đấu; quả phạt đền sẽ được thực hiện nếu lỗi xảy ra mà điểm đặt bóng đá phạt nằm trên đoạn đường biên ngang thuộc khu phạt đền của đội có cầu thủ phạm lỗi.

4.9. Nếu cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc cầu thủ bị truất quyền thi đấu, cầu thủ tạm thời rời khỏi sân, hoặc quan chức đội ném hoặc đá một vật vào sân và làm ảnh hưởng tới trận đấu, một cầu thủ đối phương hoặc quan chức trận đấu, trận đấu được bắt đầu lại bằng một quả phạt trực tiếp (hoặc quả phạt đền) tại vị trí vật đó gây ảnh hưởng tới trận đấu, đã trúng hoặc suýt trúng vào cầu thủ đối phương, quan chức trận đấu hoặc bóng thi đấu.

LUẬT 13 - CÁC QUẢ PHẠT

1. Các quả đá phạt

Cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra, cầu thủ bị truất quyền thi đấu hoặc quan chức đội bóng phạm lỗi, đội đối phương sẽ được hưởng quả đá phạt trực tiếp hoặc gián tiếp.

1.1. Ký hiệu quả phạt gián tiếp:

- Trọng tài ra ký hiệu quả phạt gián tiếp bằng cách giơ tay qua đầu; ký hiệu này được giữ nguyên cho tới khi quả đá phạt được thực hiện và:

- Bóng chạm một cầu thủ khác.
- Bóng ra ngoài cuộc.

- Quả phạt gián tiếp phải được thực hiện lại nếu cả hai trọng tài quên giơ ký hiệu đá phạt gián tiếp và bóng được đá trực tiếp vào cầu môn.

1.2. Bóng đi vào cầu môn:

- Nếu bóng đi trực tiếp vào cầu môn đội đối phương từ quả phạt trực tiếp bàn thắng được công nhận.

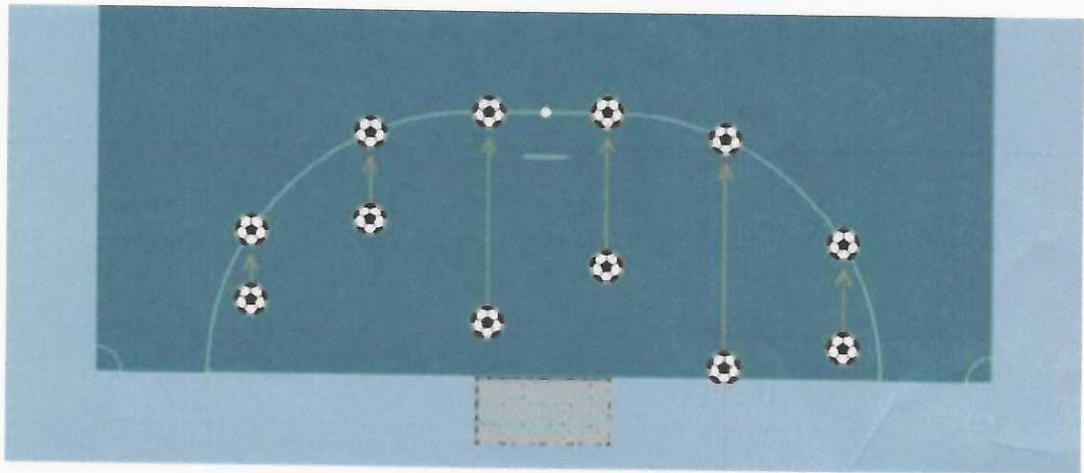
- Nếu bóng đi trực tiếp vào cầu môn đội đối phương từ quả phạt gián tiếp, đội đối phương được quyền phát bóng.

- Nếu bóng trực tiếp đi vào khung thành của chính đội bóng thực hiện quả phạt trực tiếp hoặc gián tiếp, đội đối phương sẽ được hưởng quả đá phạt góc.

2. Trình tự thực hiện các quả đá phạt

2.1. Tất cả các quả đá phạt được thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi, ngoại trừ:

- Các quả đá phạt gián tiếp cho đội tấn công đối với lỗi vi phạm trong khu phạt đền của đội đối phương được thực hiện tại một điểm trên đường giới hạn khu phạt đền là hình chiếu của điểm phạm lỗi theo phương vuông góc với đường biên ngang.



- Quả phạt cho đội phòng ngự trong khu phạt đền của đội phòng ngự có thể được thực hiện từ bất cứ vị trí nào trong khu phạt đền.

- Các quả phạt gián tiếp đối với những vi phạm có liên quan đến việc cầu thủ vào, trở lại hoặc rời khỏi sân thi đấu mà không được sự cho phép của trọng tài (nhưng không gây ảnh hưởng đến trận đấu) được thực hiện tại vị trí bóng khi trận đấu bị tạm dừng.

2.2. Bóng:

- Phải đứng yên và cầu thủ thực hiện quả phạt không được chạm bóng lần thứ hai cho tới khi bóng chạm cầu thủ khác.

- Bóng trong cuộc khi được đá và di chuyển rõ ràng.

2.3. Cho tới khi bóng vào cuộc, tất cả cầu thủ đối phương phải:

- Cách bóng tối thiểu 6m.

- Ngoài khu phạt đền đối với những quả phạt trong khu phạt đền của đội được phạt.

2.4. Khi có từ 2 hoặc trên 2 cầu thủ đội phòng ngự lập thành một “hàng rào”, tất cả cầu thủ đội tấn công phải cách “hàng rào” tối thiểu 1m cho tới khi bóng vào cuộc.

2.5. Quả phạt có thể được thực hiện bằng cách nâng bóng lên khỏi mặt sân thi đấu bằng 1 chân hoặc cả 2 chân.

2.6. Làm động tác giả để thực hiện quả đá phạt nhằm làm phân tâm cầu thủ đối phương là được phép.

2.7. Nếu một cầu thủ, khi thực hiện quả đá phạt theo đúng luật, cố tình đá bóng vào một cầu thủ đối phương để được chơi lại bóng lần nữa nhưng không có tính chất bất cẩn, liều lĩnh hoặc dùng lực quá mức, trọng tài cho phép trận đấu tiếp tục.

3. Những vi phạm và hình thức xử phạt

3.1. Nếu khi thực hiện một quả phạt, một cầu thủ đối phương ở gần bóng hơn so với khoảng cách qui định, quả đá phạt được thực hiện lại trừ khi phép lợi thể được áp dụng. Nếu một cầu thủ thực hiện quả đá phạt nhanh và một cầu thủ đối phương ở gần bóng hơn khoảng cách 6 mét và chơi bóng, trọng tài cho trận đấu được tiếp tục. Tuy nhiên, một cầu thủ đối phương cố tình ngăn cản việc thực hiện đá phạt nhanh phải bị cảnh cáo vì làm trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu.

3.2. Nếu khi thực hiện quả đá phạt, một cầu thủ đội tấn công ở cách “hàng rào” gần hơn 1m, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt gián tiếp ngay khi bóng được đá vào cuộc.

3.3. Nếu đội phòng ngự thực hiện quả đá phạt trong khu phạt đền của đội mình, trong khi có cầu thủ đối phương vẫn ở trong khu phạt đền do họ chưa có đủ thời gian di chuyển ra khỏi khu phạt đền, trọng tài cho phép trận đấu được tiếp tục. Nếu khi có một quả đá phạt được thực hiện, một cầu thủ đối phương ở trong khu phạt đền, hoặc vào khu phạt đền, chạm hoặc tranh bóng trước khi bóng vào cuộc, quả đá phạt sẽ được thực hiện lại.

3.4. Nếu sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ thực hiện quả đá phạt chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác, đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp; nếu cầu thủ thực hiện quả đá phạt phạm lỗi dùng tay chơi bóng thì:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp.
- Đội đối phương được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy ra trong khu phạt đền của cầu thủ thực hiện đá phạt trừ khi cầu thủ thực hiện quả đá phạt là thủ môn, trường hợp đó sẽ bị phạt một quả phạt gián tiếp.

LUẬT 14 - QUẢ PHẠT ĐÈN

Quả phạt đền được thực hiện khi cầu thủ vi phạm lỗi phạt trực tiếp trong khu phạt đền của đội mình hoặc ngoài sân như nêu tại Luật 12 và 13.

Một bàn thắng có thể trực tiếp được ghi từ quả phạt đền.

1. Trình tự thực hiện

1.1. Bóng phải được đặt đứng yên trên chấm phạt đền và các cột dọc, xà ngang, lưới cầu môn không được chuyển động.

1.2. Cầu thủ thực hiện quả phạt đền phải được xác định rõ.

1.3. Thủ môn đội phòng ngự phải ở trên đường cầu môn, đối mặt cầu thủ thực hiện đá phạt, giữa hai cột dọc, không chạm cột dọc, xà ngang hoặc lưới cầu môn, cho tới khi bóng được đá.

1.4. Các cầu thủ ngoài cầu thủ đá phạt và thủ môn phải:

- Trong sân thi đấu.
- Cách chấm phạt đền tối thiểu 6m.
- Phía sau chấm phạt đền.
- Ngoài khu phạt đền.

1.5. Sau khi các cầu thủ đã ở vị trí theo quy định của luật này, trọng tài ra ký hiệu cho thực hiện quả phạt đền bằng cách thổi còi.

1.6. Cầu thủ thực hiện quả phạt đền phải đá bóng về phía trước; được phép đá bằng gót với điều kiện bóng di chuyển về phía trước.

1.7. Khi bóng được đá, thủ môn đội phòng ngự phải có ít nhất một phần của chân chạm, hoặc ngang hàng với đường cầu môn.

1.8. Bóng được coi là trong cuộc khi bóng được đá và di chuyển rõ ràng.

1.9. Cầu thủ thực hiện quả đá phạt không được phép chơi bóng lần thứ hai cho tới khi bóng chạm một cầu thủ khác.

1.10. Quả phạt đền được coi là hoàn thành khi bóng dừng lại, ra ngoài sân thi đấu hoặc trọng tài dừng trận đấu do có bất kỳ lỗi vi phạm nào.

1.11. Được phép bổ sung thêm thời gian để thực hiện hoặc thực hiện lại quả phạt đền vào cuối mỗi hiệp đấu hoặc các hiệp phụ. Khi trận đấu bổ sung thêm thời gian để thực hiện quả phạt đền, quả phạt đền được hoàn thành sau khi quả phạt được thực hiện, bóng dừng lại, bóng ra ngoài sân thi đấu, bóng được chơi bởi bất cứ cầu thủ nào (bao gồm cả cầu thủ thực hiện đá phạt) ngoài thủ môn đội phòng ngự hoặc trọng tài cho dừng trận đấu do có lỗi của cầu thủ thực hiện đá phạt hoặc đội bóng của cầu thủ thực hiện quả đá phạt. Nếu một cầu thủ đội phòng ngự (bao gồm cả thủ môn) phạm lỗi dẫn đến quả phạt đền bị đá ra ngoài cầu môn/hoặc thủ môn chặn được bóng thì quả phạt đền phải được thực hiện lại.

2. Những vi phạm và hình thức xử phạt

2.1. Một khi trọng tài đã ra ký hiệu cho thực hiện quả phạt đền, quả phạt đền phải được thực hiện; nếu cầu thủ không thực hiện quả phạt đền, trọng tài có thể đưa ra hình thức xử lý kỷ luật trước khi đưa ra ký hiệu một lần nữa để thực hiện quả phạt đền.

2.2. Nếu trước khi bóng vào cuộc, một trong các tình huống sau xảy ra:

- Cầu thủ thực hiện quả phạt đền hoặc một đồng đội vi phạm:
 - Nếu bóng đi vào cầu môn, quả phạt được thực hiện lại.
 - Nếu bóng không đi vào cầu môn, trọng tài cho dừng trận đấu và bắt đầu lại trận đấu bằng quả phạt gián tiếp.
- Ngoại trừ những tình huống sau, trận đấu sẽ bị tạm dừng và bắt đầu lại bằng quả phạt gián tiếp, bất kể có bàn thắng hay không:
 - Quả phạt đền được đá về phía sau.
 - Đồng đội của cầu thủ được xác định đá phạt thực hiện quả đá phạt; trọng tài cảnh cáo cầu thủ đã thực hiện quả phạt.
 - Cầu thủ đá phạt đền làm động tác giả khi đã hoàn thành bước chạy đà (làm động tác giả trong khi chạy đà là được phép); trọng tài cảnh cáo cầu thủ thực hiện quả đá phạt.
- Thủ môn vi phạm:
 - Nếu bóng đi vào cầu môn, bàn thắng được công nhận.
 - Nếu bóng không đi vào cầu môn hoặc bật lại từ xà ngang hoặc cột dọc, quả đá phạt chỉ được thực hiện lại khi vi phạm của thủ môn có ảnh hưởng rõ rệt tới cầu thủ thực hiện quả phạt.
 - Nếu thủ môn ngăn được bóng không vào cầu môn, quả phạt được thực hiện lại; trong trường hợp đó, thủ môn sẽ bị nhắc nhở cho lần vi phạm đầu tiên trong trận đấu và sẽ bị cảnh cáo (thẻ vàng) đối với (những) lần phạm lỗi tiếp theo trong trận đấu.
- Đồng đội của thủ môn vi phạm:
 - Nếu bóng vào cầu môn, bàn thắng được công nhận.
 - Nếu bóng không vào cầu môn, quả phạt được thực hiện lại.
- Nếu cầu thủ của cả hai đội vi phạm, quả phạt sẽ được thực hiện lại trừ khi một cầu thủ phạm lỗi nghiêm trọng hơn (ví dụ: Cầu thủ đá phạt làm động tác giả sau khi kết thúc chạy đà).
- Nếu cả thủ môn và cầu thủ thực hiện quả phạt vi phạm vào cùng một thời điểm, cầu thủ thực hiện quả phạt bị cảnh cáo và trận đấu bắt đầu lại bằng quả phạt gián tiếp cho đội phòng ngự.

2.3. Nếu, sau khi quả phạt đền được thực hiện:

- Cầu thủ thực hiện quả phạt chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác thì đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp (hoặc phạt trực tiếp đối với lỗi dùng tay chơi bóng).
- Một tác nhân bên ngoài chạm bóng khi bóng đang di chuyển về phía trước thì quả phạt đền phải được thực hiện lại trừ khi bóng đang đi vào cầu môn và sự ảnh hưởng của tác nhân bên ngoài không ngăn cản thủ môn hoặc cầu thủ đội phòng ngự chơi bóng, trong trường hợp này bàn thắng được công nhận nếu bóng vào cầu môn (thậm chí nếu đã có sự va chạm với bóng) trừ khi đội tấn công có gây ảnh hưởng.
- Bóng bật trở lại sân thi đấu từ phía thủ môn, xà ngang hoặc cột dọc và sau đó bóng chạm một tác nhân bên ngoài:
 - Trọng tài cho dừng trận đấu.

- Trận đấu được bắt đầu lại bằng quả thả bóng tại vị trí bóng chạm tác nhân bên ngoài.

3. Bảng tóm tắt

Kết quả của đá phạt đền	Bóng vào cầu môn	Bóng không vào cầu môn
Cầu thủ đội được phạt vi phạm khoảng cách 6m trước khi bóng vào cuộc	Quả phạt đền được thực hiện lại	Quả phạt gián tiếp
Cầu thủ đội bị phạt lỗi vi phạm khoảng cách 6m trước khi bóng vào cuộc	Bàn thắng	Quả phạt đền được thực hiện lại
Cầu thủ cả 2 đội cùng vi phạm khoảng cách 6m	Quả phạt đền được thực hiện lại	
Thủ môn vi phạm	Bàn thắng	Không cứu được bóng: quả phạt đền không được thực hiện lại (trừ khi cầu thủ thực hiện quả phạt đền bị ảnh hưởng rõ ràng) Cứu được bóng: Quả phạt đền được thực hiện lại và nhắc nhở thủ môn với lần vi phạm thứ nhất và cảnh cáo đối với những lần vi phạm tiếp theo
Thủ môn và cầu thủ thực hiện quả phạt đền cùng vi phạm vào cùng một thời điểm	Quả phạt gián tiếp và cầu thủ thực hiện quả phạt đền bị cảnh cáo	
Bóng được đá về phía sau	Phạt gián tiếp	
Cầu thủ đá phạt thực hiện động tác giả sau khi kết thúc chạy đà	Phạt gián tiếp và cầu thủ thực hiện quả phạt đền bị cảnh cáo	
Cầu thủ đá phạt không được xác định thực hiện đá phạt	Phạt gián tiếp và cầu thủ thực hiện quả phạt đền bị cảnh cáo	

LUẬT 15 - QUẢ ĐÁ BIÊN

Đội đối phương của cầu thủ chạm bóng lần cuối trước khi bóng hoàn toàn qua đường biên dọc, trên mặt đất hoặc trong không trung, được thực hiện quả đá biên.

Bàn thắng không thể trực tiếp được ghi từ quả đá biên. Nếu bóng trực tiếp vào cầu môn từ quả đá biên:

- Nếu bóng vào cầu môn của đối phương - đội đối phương được hưởng quả phát bóng.

- Nếu bóng vào cầu môn của cầu thủ đá biên - đội đối phương được hưởng quả phạt góc.

1. Trình tự đá biên

- Bóng phải đặt đúng yên trên đường biên dọc tại nơi bóng ra khỏi sân thi đấu.

- Tất cả cầu thủ đối phương phải đứng cách bóng tối thiểu 6m.

- Bóng vào cuộc khi được đá vào sân thi đấu. Nếu bóng không vào sân sau quả đá biên thì đội bóng đó được thực hiện lại quả đá biên.

- Cầu thủ đá biên không được chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác.

- Nếu cầu thủ thực hiện quả đá biên theo đúng luật, cố tình đá bóng vào cầu thủ đối phương để chơi bóng lại nhưng không có tính bất cẩn, lừa lỉnh hoặc dùng lực quá mức, trọng tài cho phép trận đấu tiếp tục.

2. Những vi phạm và hình thức xử phạt

2.1. Nếu sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ đá biên chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác, đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp; nếu cầu thủ đá biên phạm lỗi dùng tay chơi bóng:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp.

- Đội đối phương được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy ra bên trong khu vực phạt đền của cầu thủ đá biên, trừ khi cầu thủ thực hiện quả đá biên là thủ môn; ở tình huống này đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp.

2.2. Một cầu thủ đối phương làm phân tâm hoặc cản trở cầu thủ đá biên (bao gồm hành động di chuyển tới vị trí thực hiện đá biên gần hơn 6 mét), sẽ bị cảnh cáo vì hành vi phi thể thao; và nếu quả đá biên đã được thực hiện, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt gián tiếp.

LUẬT 16 - QUẢ NÉM PHÁT BÓNG

Quả ném phát bóng được thực hiện khi bóng hoàn toàn vượt qua khỏi đường biên ngang, trên mặt sân thi đấu hoặc trên không mà cầu thủ chạm bóng cuối cùng là cầu thủ tấn công và không có bàn thắng được ghi.

Bàn thắng không thể được ghi trực tiếp từ quả ném phát bóng.

1. Trình tự

- Thủ môn ném hoặc thả bóng từ bất kỳ vị trí nào trong khu vực phạt đền.
- Bóng vào cuộc khi đã rời tay thủ môn.
- Cầu thủ đối phương phải ở ngoài khu phạt đền cho đến khi bóng vào cuộc.

2. Những vi phạm và hình thức xử phạt

- Nếu sau khi bóng vào cuộc, thủ môn thực hiện quả ném phát bóng chạm lại bóng trước khi bóng được chạm bởi cầu thủ khác trong khu phạt đền của đội mình thì đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp. Nếu thủ môn chạm lại bóng bằng tay ngoài khu phạt đền thì đối phương sẽ được hưởng một quả phạt trực tiếp.

- Nếu việc chạm lại bóng lần thứ hai của thủ môn sau khi thực hiện quả ném phát bóng mà ngăn chặn một cơ hội tấn công triển vọng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ ràng của đối phương, thủ môn sẽ phải nhận các mức kỷ luật tương xứng.

- Nếu thủ môn phối hợp với một đồng đội trong quả phát bóng, để được quyền nhận bóng bằng tay (từ việc đồng đội chuyền bóng về bằng đầu, ngực, đầu gối,...), trọng tài sẽ phải dừng trận đấu, cảnh cáo người có hành động thực hiện việc “lách luật” này và phạt quả gián tiếp, bất kể thủ môn có nhận bóng bằng tay hay không.

- Khi quả ném phát bóng được thực hiện, nếu có bất kỳ cầu thủ đối phương nào vẫn ở trong khu phạt đền vì họ không có thời gian để rời khỏi khu phạt đền, trọng tài vẫn cho trận đấu tiếp tục.

- Khi quả ném phát bóng được thực hiện, nếu đối phương vào khu phạt đền trước khi bóng vào cuộc, chạm hoặc tranh chấp trước khi bóng vào cuộc, thì quả ném phát bóng được thủ môn thực hiện lại.

- Nếu cầu thủ vào khu phạt đền trước khi bóng vào cuộc, phạm lỗi hoặc bị phạm lỗi, quả ném phát bóng được thực hiện lại, cầu thủ phạm lỗi có thể bị cảnh cáo hay truất quyền thi đấu tùy vào mức độ phạm lỗi.

- Đối với các sai phạm khác, quả ném phát bóng được thực hiện lại.

LUẬT 17 - QUẢ PHẠT GÓC

Quả phạt góc được thực hiện khi bóng hoàn toàn vượt qua khỏi đường biên ngang, trên mặt sân thi đấu hoặc trên không mà cầu thủ chạm bóng cuối cùng là cầu thủ đội phòng ngự và không có bàn thắng được ghi.

Bàn thắng có thể được ghi trực tiếp vào cầu môn đối phương từ quả phạt góc.

1. Trình tự

- Bóng phải được đặt đứng yên ở cung đá phạt góc và cầu thủ thực hiện là của đội tấn công.
- Bóng trong cuộc khi bóng được đá và di chuyển rõ ràng.
- Cầu thủ đối phương phải giữ khoảng cách tối thiểu 6m từ điểm phạt góc cho đến khi bóng vào cuộc.

2. Những vi phạm và hình thức xử phạt

2.1. Nếu sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ đá phạt góc chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác, đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp; nếu cầu thủ đá phạt góc phạm lỗi chơi bóng bằng tay thì:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp.
- Đối phương sẽ được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy ra trong khu phạt đền của đội đá phạt góc, trừ khi người đá là thủ môn, trong trường hợp này đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp.

2.2. Nếu cầu thủ thực hiện quả phạt góc đúng luật, cố tình đá bóng vào đối phương để được chơi bóng lần nữa nhưng không phải có tính bất cần, liều lĩnh hay dùng lực quá mức, trọng tài cho trận đấu tiếp tục.

2.3. Đối với các sai phạm khác, quả phạt góc được thực hiện lại.

MỤC LỤC

Trang	Nội dung
2	LUẬT 1 - Sân thi đấu
8	LUẬT 2 - Bóng thi đấu
9	LUẬT 3 - Cầu thủ
14	LUẬT 4 - Trang thiết bị của cầu thủ
16	LUẬT 5 - Trọng tài
22	LUẬT 6 - Trọng tài thứ ba
23	LUẬT 7 - Thời gian trận đấu
24	LUẬT 8 - Bắt đầu và bắt đầu lại trận đấu
26	LUẬT 9 - Bóng trong cuộc và ngoài cuộc
27	LUẬT 10 - Quyết định kết quả của trận
31	LUẬT 11 - Vi phạm
32	LUẬT 12 - Các lỗi và hành vi sai trái
43	LUẬT 13 - Các quả phạt
46	LUẬT 14 - Quả phạt đền
49	LUẬT 15 - Quả đá biên
50	LUẬT 16 - Quả ném phát bóng
51	LUẬT 17 - Quả phạt góc